

Phụ lục VI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI
XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/2023/CBTT-VP

Hải Phòng, ngày 11 tháng 04 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát
 - Mã chứng khoán: VPG
 - Địa chỉ trụ sở chính: Số 123 BT 02-97 Bạch Đằng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng.
 - Điện thoại: 02253.569699 Fax: 02253.569689
 - Email: info@vietphatjsc.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2022.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 11/04/2023 tại đường link:

<https://vietphatjsc.com.vn/cbtt--bao-cau-thuong-nien-nam-2022-n721.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. *u*

Đại diện tổ chức
Người được ủy quyền công bố thông tin



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Thị Thanh Lê



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI
XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT



BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2022



MỤC LỤC

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH	04
------------------------------	----

THÔNG TIN CHUNG	07
------------------------	----

1. Thông tin khái quát	07
2. Quá trình hình thành và phát triển	08
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	10
4. Cơ cấu tổ chức	11
5. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	12
6. Các công ty con, công ty liên kết tính đến 31/12/2022	16
7. Định hướng phát triển	16
8. Các rủi ro	18

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	21
--------------------------------------	----

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	22
2. Tổ chức và nhân sự	24
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	26
4. Tình hình tài chính	28
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	29

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	31
--	----

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	32
2. Tình hình thực hiện các dự án bất động sản	33
3. Tình hình tài chính	35
4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	36
5. Kế hoạch kinh doanh năm 2023	36
6. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán	37

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	39
--	----

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	40
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty	40
3. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị	41

QUẢN TRỊ CÔNG TY	43
-------------------------	----

1. Hội đồng quản trị	43
2. Ủy ban kiểm toán	50
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc	51
4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty	54

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY	55
--	----

1. Tác động lên môi trường	56
2. Tiêu thụ năng lượng	56
3. Tiêu thụ nước	57
4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường	57
5. Chính sách liên quan đến người lao động	58
6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương	60

BÁO CÁO TÀI CHÍNH	61
--------------------------	----

THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH



“ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT VẪN LUÔN KHÔNG NGỪNG NỖ LỰC, NGHIÊN CỨU ĐỂ MỞ RỘNG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT - KINH DOANH CŨNG NHƯ KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ CỦA THƯƠNG HIỆU VIỆT PHÁT TRÊN THỊ TRƯỜNG. ”

Thưa Quý Cổ đông, Quý Khách hàng và Quý Nhà đầu tư,

Được thành lập từ năm 2008, trải qua 15 năm hoạt động, Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát luôn luôn không ngừng nỗ lực, nghiên cứu phát triển mở rộng. Năm 2022 vẫn là một năm đầy thử thách với nhiều biến động của nền kinh tế vĩ mô và vi mô, tập thể cán bộ công nhân viên Công ty đã không ngừng nỗ lực vượt qua khó khăn, giữ vững thành tựu sản xuất - kinh doanh, nhằm tạo nên tầm vóc mới, sức mạnh mới cho thương hiệu Việt Phát.

Kinh tế - xã hội nước ta năm 2022 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới đang phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường và tính bất ổn cao; lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ buộc các quốc gia trong đó có Việt Nam phải thắt chặt chính sách tiền tệ; giá xăng dầu, nguyên vật liệu biến động mạnh gây ảnh hưởng lớn đến nhiều ngành, lĩnh vực. Tuy vậy, nền kinh tế nước ta trong năm qua đã có sự phục hồi mạnh mẽ, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát, các cân đối lớn được bảo đảm. Môi trường đầu tư kinh doanh cải thiện góp phần tích cực cho phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, tạo được sự tin tưởng, ủng hộ của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp. GDP năm 2022 tăng 8,02%, đạt mức tăng cao nhất kể từ năm 2011 do nền kinh tế đã khôi phục trở lại, một số ngành đã có mức tăng trưởng cao hơn năm trước khi có dịch Covid-19. GDP bình quân đầu người năm 2022 theo giá hiện hành ước đạt 95,6 triệu đồng/người, tương đương 4.110 USD, tăng 393 USD so với năm 2021. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa chính thức đạt kỷ lục mới với 732,5 tỷ USD cho cả năm 2022; xuất siêu 11,2 tỷ USD.

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh, thương mại khoáng sản bao gồm quặng sắt, than cốc, than nhiệt, thép các loại, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2022 có nhiều biến động. Nhu cầu tiêu thụ thép tại thị trường Trung Quốc trở nên suy yếu do thị trường bất động sản Trung Quốc đang rơi vào tình trạng suy thoái trầm trọng khiến cho tỷ trọng xuất khẩu thép sang Trung Quốc giảm mạnh. Trong nước các nhà máy sản xuất thép bị thua lỗ do giá thép giảm mạnh. Việt Phát là nhà cung cấp nguyên liệu cho các nhà máy sản xuất thép nên hoạt động kinh doanh cũng bị ảnh hưởng theo.

Bước sang năm 2023, với triển vọng khởi sắc hơn từ thương mại hậu Covid-19, những biện pháp hạn chế phòng dịch được dỡ bỏ và sự phục hồi của chuỗi cung ứng cùng với những chính sách đầu tư, khuyến khích phát triển, Ban lãnh đạo cùng tập thể cán bộ nhân viên Công ty sẽ tiếp tục cùng nhau kiên định, đồng lòng vượt qua mọi thử thách để đưa Công ty tăng trưởng và vững bước trên chặng đường phát triển mới.

Thay mặt Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến toàn thể cán bộ nhân viên Công ty đã không ngừng nỗ lực, đoàn kết và đồng hành cùng Công ty trong thời gian khó khăn vừa qua. Đặc biệt tôi cũng xin bày tỏ lòng tri ân chân thành và sâu sắc đến toàn thể Quý vị Cổ đông, Quý khách hàng, Đối tác, đã luôn tin tưởng và dành cho Công ty sự ủng hộ và đồng hành vô cùng quý báu trong suốt chặng đường vừa qua.

Trân trọng!

CHỦ TỊCH HĐQT
CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI
XUẤT NHẬP KHẨU
VIỆT PHÁT
HÀNG TRẠNG T. P. HẢI PHÒNG

Nguyễn Văn Bình



1

THÔNG TIN CHUNG

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

TÊN GIAO DỊCH	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT
TÊN TIẾNG ANH	VIET PHAT IMPORT EXPORT TRADING INVESTMENT JSC.,
VỐN ĐIỀU LỆ	801.983.360.000 đồng (Tám trăm lẻ một tỷ chín trăm tám mươi ba triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng) – tại ngày 31/12/2022
VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU	801.983.360.000 đồng – tại ngày 31/12/2022
ĐỊA CHỈ	Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN	Phòng 121 – 128 Tòa nhà Thành Đạt 1, Số 3 Lê Thánh Tông, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
ĐIỆN THOẠI FAX	+84 (255) 3569.699 +84 (255) 3569.689
EMAIL WEBSITE	info@vietphatjsc.com.vn http://vietphatjsc.com.vn
GIẤY ĐĂNG KÝ KINH DOANH	số 0200826844 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 23/07/2008, thay đổi lần thứ 14 ngày 20/06/2022.
MÃ CỔ PHIẾU	VPG

QUÁ TRÌNH

HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

NĂM 2008

Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát được thành lập với 03 cổ đông sáng lập, tổng nhân sự khởi đầu khoảng 20 người và lĩnh vực kinh doanh chính chủ yếu là vận tải nội địa. Sang đến năm 2009, chỉ sau một năm hoạt động, Công ty đã nhanh chóng khẳng định được vị trí của mình tại khu vực phía Bắc, đã triển khai được hệ thống vận chuyển hàng hóa rộng khắp cả nước.

NĂM 2010

một loạt các thay đổi quan trọng đã đánh dấu bước ngoặt lớn của Việt Phát. Nhằm phù hợp hơn với định hướng mới của Công ty là không chỉ kinh doanh về mặt dịch vụ mà còn mở rộng phạm vi kinh doanh sang các lĩnh vực khác như kinh doanh thương mại, đầu tư, sản xuất... Trong giai đoạn này, Công ty đã triển khai nghiên cứu một loạt dự án xây dựng, tiêu biểu như: Gia công thép định hình, phân loại và kinh doanh quặng sắt tại Cụm Công nghiệp Quỳnh Phúc, Xã Kim Xuyên, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương; Dự án xây dựng kho bãi, cầu cảng tại xã Kim Lương, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Qua đó, thị trường của Công ty cũng đã được mở rộng ra phạm vi toàn quốc, sản phẩm than cốc, quặng sắt, phôi thép, dịch vụ vận chuyển của Công ty đã có mặt tại nhiều tỉnh thành trong cả nước.

NĂM 2014

Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát đã trở thành một trong những Công ty có danh tiếng trong lĩnh vực cung ứng khoáng sản như quặng sắt, than cốc, titan... cho các công ty như: Công ty TNHH Thép DongBu Việt Nam, Công ty Cổ phần Gang Thép Thái Nguyên, Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát, Công ty Cổ phần Gang Thép Cao Bằng, ... tại Việt Nam.

NĂM 2016

Theo danh sách FAST500 năm 2016, Việt Phát được xếp hạng 13. Bảng xếp hạng FAST500 năm 2016 đã ghi nhận kết quả công tác quản lý và sự nỗ lực của toàn thể CBCNV Việt Phát trong các năm vừa qua. Việc Việt Phát được đánh giá, xếp hạng vào Bảng xếp hạng mang đẳng cấp Quốc gia và Quốc tế và trở thành hội viên của câu lạc bộ Fast500 góp phần nâng cao hình ảnh của Việt Phát.

Nằm trong kế hoạch huy động vốn để thực hiện mở rộng thị trường, tăng doanh thu, đến tháng 10/2016 Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát đã thực hiện phương án tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng, nhằm bổ sung vốn lưu động.

NĂM 2018

Ngày 18/01/2018, cổ phiếu của Công ty được niêm yết và giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE), với mã chứng khoán VPG. Cũng trong năm 2018, Công ty đã nhận giải thưởng Top 100 Giải thưởng Sao vàng Đất Việt năm 2018, Top 10 thương hiệu, nhãn hiệu tin dùng năm 2018.

NĂM 2019

Công ty xếp hạng 471 trong Bảng xếp hạng 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR 500) và xếp hạng 370 trong Bảng xếp hạng 500 doanh nghiệp tư nhân lợi nhuận tốt nhất Việt Nam (Vietnam Profit 500).

NĂM 2020

Năm thứ 4 liên tiếp Công ty lọt vào Top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam (VNR 500). Cũng trong năm 2020, Công ty đã hoàn thành 2 đợt tăng vốn điều lệ, đưa vốn Điều lệ của Công ty từ 200.000.000.000 đồng lên mức 264.498.750.000 đồng và lên mức 391.998.140.000 đồng.

NĂM 2021

Công ty nhận giải thưởng Top 100 Sao vàng Đất Việt 2021. Công ty nhận được bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua sản xuất, kinh doanh năm 2021, Chi bộ Đảng Công ty cũng được Quận ủy Hồng Bàng công nhận là đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2021. Đây cũng là năm thứ 5 liên tiếp Công ty lọt vào Top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam (VNR500).

NĂM 2022

Công ty đã hoàn thành đợt phát hành chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và chào bán cổ phiếu riêng lẻ; phát hành cổ phiếu để trả cổ tức nâng tổng vốn điều lệ của công ty lên khoảng 801 tỷ đồng. Năm 2022 cũng đánh dấu sự kiện bứt phá trong chiến lược kinh doanh khi Liên danh Việt Phát – Danka – Suek AG trúng thầu dự án cung cấp than nhiệt cho Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1, tạo tiền đề để Việt Phát đẩy mạnh mảng cung cấp than nhiệt cho các công ty nhiệt điện than tại Việt Nam. Năm thứ 6 liên tiếp Công ty Cổ Phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát lọt vào Top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam (VNR500) đứng thứ 181. Đứng thứ 321 Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.

3. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Công ty được cấp Giấy chứng nhận ĐKDN số 0200826844 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 23/07/2008, thay đổi lần thứ 14 ngày 20/06/2022, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty như sau:

- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Khai thác và thu gom than non;
- Khai thác quặng sắt;
- Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt (quặng Bôxít);
- Khai thác và thu gom than cứng;
- Sản xuất các kết cấu kim loại;
- Đóng tàu và cấu kiện nổi;
- Sửa chữa máy móc và thiết bị;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Khai thác quặng kim loại quý hiếm;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét, xi măng, vôi và thạch cao;
- Sản xuất sắt, thép, gang;
- Đúc sắt, thép, kim loại màu;
- Thu gom rác thải độc hại;
- Xây dựng công trình công ích, các công trình kỹ thuật dân dụng;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;
- Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và sản phẩm liên quan;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội, ngoại thành;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.

ĐỊA BÀN KINH DOANH

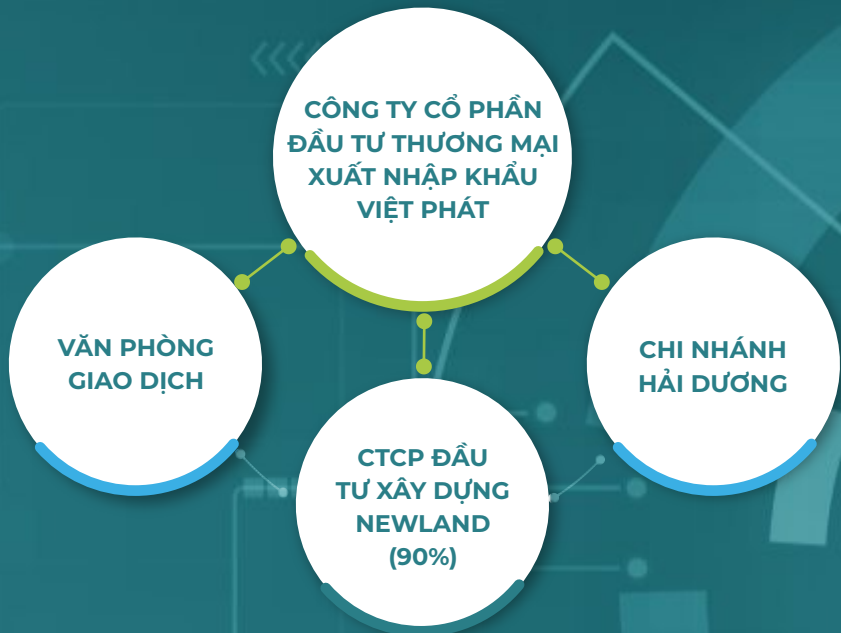
- Kinh doanh khoáng sản: Địa bàn hoạt động của Công ty là trên toàn quốc
- Bất động sản: tập trung trên địa bàn thành phố Hải Phòng và các tỉnh, thành phố tại miền Bắc Việt Nam.
- Lĩnh vực khác: Địa bàn hoạt động của Công ty là trên toàn quốc.



4. CƠ CẤU TỔ CHỨC

Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát và các văn bản pháp luật có liên quan khác. Tính đến ngày 31/12/2022, Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát có 01 công ty con, 01 văn phòng giao dịch và 01 chi nhánh với các thông tin chi tiết như sau:

SƠ ĐỒ 1: CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

Trụ sở chính: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Tel: +84 (225) 356.9699 | Fax: +84 (225) 356.9689
Email: info@vietphatjsc.com.vn | Website: http://vietphatjsc.com.vn



CÁC CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH

Chi nhánh, phòng giao dịch hoạt động theo ủy quyền của Công ty và hạch toán kế toán phụ thuộc bao gồm:

Văn phòng giao dịch:

Phòng 121-128 Tòa nhà Thành Đạt 1, số 3 Lê Thánh Tông, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
Điện thoại: +84 (225) 356.9699 | Fax: +84 (225) 356.9689

Chi nhánh Hải Dương:

Cảng Huy Văn, Thôn Cổ Phục Bắc, Xã Kim Liên, huyện Kim Thành, Hải Dương
Điện thoại: +84 (220) 3726.999 | Fax: +84 (220) 3726.998



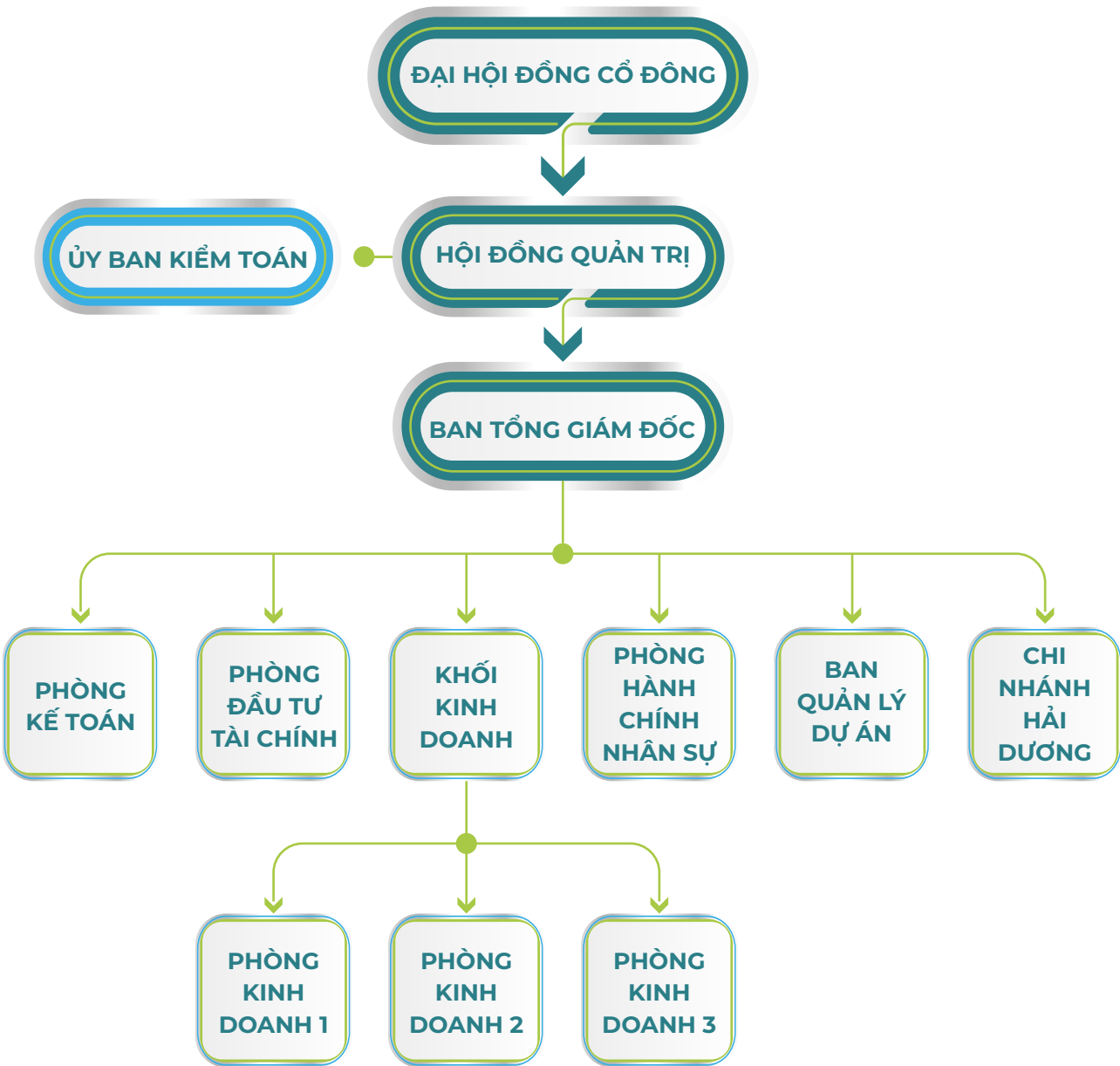
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NEWLAND

Địa chỉ: Số 11/lô 32 khu tái định cư Vinhomes, Phường Sở Dầu, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất; xây dựng; thương mại; vận tải;
Vốn điều lệ: 300.000.000.000 (ba trăm tỷ) đồng
Tỷ lệ sở hữu của VPG: 90% vốn điều lệ

5. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

SƠ ĐỒ 2: CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY

(Nguồn: CTCP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát)



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. ĐHĐCĐ có các quyền bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo các quy định cụ thể trong Điều lệ hoạt động của Công ty.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty là 05 người.

ỦY BAN KIỂM TOÁN

Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán:

- Giám sát tính trung thực Báo cáo tài chính của Công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty;
- Rà soát hệ thống Kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;
- Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
- Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty;
- Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;
- Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp Công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;
- Giám sát nhằm bảo đảm Công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Công ty;
- Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán;
- Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan Báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán;
- Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết;
- Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro, đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty;
- Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua;
- Ủy ban kiểm toán có 3 thành viên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. 1 thành viên khác của Ủy ban kiểm toán là thành viên Hội đồng quản trị độc lập và 1 thành viên có chuyên ngành về kế toán.

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc của Công ty bao gồm 01 Tổng Giám đốc và 01 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Phó Tổng Giám đốc giúp việc Tổng Giám đốc trong lĩnh vực nội chính và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc được Tổng Giám đốc ủy quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

CÁC PHÒNG BAN

Phòng Hành chính nhân sự

- Lập các kế hoạch điều động nhân lực, đào tạo, thi tuyển nhân sự của Công ty để đáp ứng nhu cầu công việc phù hợp;
- Tham mưu cho Lãnh đạo áp dụng các quy định của pháp luật và các chế độ chính sách về lao động, tiền lương, tiền thưởng, trợ cấp, phụ cấp, bảo hiểm, phúc lợi đối với Người lao động trong Công ty;
- Phối hợp với các phòng nghiệp vụ, đặc biệt với phòng Kinh doanh để có kế hoạch nhân sự phù hợp với tình hình và tính chất của hoạt động kinh doanh;
- Quản lý phương tiện thiết bị khối văn phòng, tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc mua sắm mới thiết bị văn phòng;
- Triển khai các hoạt động quảng cáo, khánh tiết, hội nghị, tổ chức các sự kiện...;
- Kiểm soát chi phí hành chính của Công ty.

Phòng Kế toán

- Tổ chức hoạt động của Phòng kế toán theo đúng Luật Kế toán, Luật quản lý thuế. Theo dõi các khoản phải thu, chi, hạch toán chi phí các hoạt động SXKD cập nhật chứng từ, lập thủ tục thanh quyết toán với các đối tác.
- Tổng hợp kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, kiểm soát doanh thu – chi phí, lập Báo cáo tài chính, Báo cáo quản trị theo quy định của Công ty và pháp luật hiện hành;
- Báo cáo trực tiếp với Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty một cách chính xác, kịp thời về kết quả sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính và công tác kế toán hàng tháng, quý, năm của Công ty;
- Tham mưu cho Ban lãnh đạo công tác quản lý, sử dụng vốn của Công ty (tài sản, nguyên vật liệu, hàng hóa, nguồn vốn kinh doanh, chi phí sản xuất kinh doanh...);

- Kiểm soát các chỉ tiêu định mức kinh tế kỹ thuật theo quy trình sản xuất của Công ty. Chấp hành đúng quy chế quản lý tài chính và các quy định khác của Công ty;
- Phối hợp cùng Phòng Kinh doanh, Phòng Đầu tư tài chính để có kế hoạch tài chính cho các hoạt động của Công ty.

Khối Kinh doanh

Khối Kinh doanh là bộ phận đóng vai trò rất quan trọng đối với Công ty, với chức năng quan trọng là tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty trong việc thực hiện kinh doanh xuất nhập khẩu các sản phẩm Than cốc, Quặng kim loại, Than nhiệt, Sắt thép...; thực hiện các hợp đồng thương mại, giao nhận vận tải quốc tế, thực hiện nhiệm vụ kinh doanh xuất nhập khẩu của Công ty. Khối kinh doanh bao gồm 03 phòng kinh doanh, chuyên sâu kinh doanh từng mặt hàng cụ thể như sau:

- Phòng kinh doanh 1: Kinh doanh Than cốc
- Phòng kinh doanh 2: Kinh doanh Quặng, phôi thép, thép
- Phòng kinh doanh 3: Kinh doanh mặt hàng Than nhiệt

Các Phòng kinh doanh có những chức năng và nhiệm vụ sau đây:

- Quản lý điều hành các công việc thuộc lĩnh vực kinh doanh dịch vụ của Công ty theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;
- Chủ động nghiên cứu, đề xuất các phương án tổ chức kinh doanh đạt hiệu quả cao. Tổ chức công tác quản lý, ký kết hợp đồng nhập khẩu, xuất khẩu Than, Quặng, Khoáng sản...;
- Thực hiện các công tác về khuyến khích quảng bá thương hiệu, xây dựng thương hiệu và áp dụng thương mại điện tử vào việc hoạt động kinh doanh - dịch vụ của Công ty;
- Nghiên cứu tình hình về cung cầu, giá cả các sản phẩm khai khoáng, kim loại và quặng kim loại trên thị trường trong nước và xuất khẩu để xây



- dựng chiến lược phát triển kinh doanh xuất nhập khẩu dài hạn;
- Thực hiện và giám sát việc mở tờ khai để nhận hàng, xuất hàng đúng thời hạn yêu cầu;
- Lập và triển khai các báo cáo nhập xuất quốc tế theo yêu cầu của luật Hải quan;
- Làm hợp đồng với các đơn vị giám định hàng hóa;
- Thực hiện các công việc liên quan đến bảo hiểm hàng hóa: Hợp đồng, thủ tục hồ sơ bảo hiểm khi xảy ra sự việc tổn thất hàng hóa; - Đề xuất các phương án thuê phương tiện vận chuyển hàng hóa;
- Theo dõi quá trình vận chuyển, giao nhận, xếp dỡ hàng từ cảng xếp đến cảng dỡ;
- Lập, kiểm tra hồ sơ ban đầu của khách hàng để mở LC; Xác nhận chứng từ thanh toán LC cho đối tác nước ngoài.

Phòng Đầu tư Tài chính

- Chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về công tác quản lý tài chính trong doanh nghiệp, quản lý và kiểm soát rủi ro về tài chính, lên chiến lược và kế hoạch tài chính ngắn hạn, dài hạn của Công ty.
- Xây dựng các kế hoạch về tài chính, tìm kiếm các nguồn vốn, khai thác, cân đối và sử dụng một cách hiệu quả vốn để phục vụ nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Phân tích tổng thể tình hình tài chính của doanh nghiệp báo cáo định kỳ hoặc đột xuất cho Ban Tổng giám đốc để điều chỉnh chính sách tài

chính cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

- Quản trị dòng tiền: Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc điều chuyển dòng tiền ra vào của Công ty một cách hài hòa, hợp lý, hiệu quả, không được để nợ quá hạn.
- Quản trị tài chính các dự án: Quản lý dòng tiền của các dự án cũng như có những phương án tài chính phù hợp với từng dự án.
- Theo dõi, quản lý hồ sơ tài liệu thuộc lĩnh vực chứng khoán. Thực hiện công bố thông tin theo quy định đối với công ty niêm yết.

Ban Quản lý Dự án đầu tư

- Thẩm định dự án, lập kế hoạch, hoàn tất các thủ tục đầu tư, quản lý và phát triển dự án.
- Quản lý và phát triển dự án: tìm hiểu và thuê tư vấn đầu thầu và duyệt các gói thầu; quan hệ ngoại giao với các ban ngành địa phương liên quan để giải quyết kịp thời các phát sinh.
- Giám sát quá trình xây dựng, tổ chức thi công, nghiệm thu hoàn công, thanh lý hợp đồng.

Chi nhánh Hải Dương

Chức năng của chi nhánh:

- Tuyển chọn, sàng lọc, chế biến, than, quặng công suất khoảng 600.000 tấn/năm;
- Kinh doanh kho bãi, bảo quản hàng hóa, thành phẩm;
- Quản lý phương tiện thiết bị khối sản xuất, tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị về thuế, mua sắm mới máy móc, thiết bị.

6. CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT TÍNH ĐẾN 31/12/2022

Tính đến ngày 31/12/2022, Công ty có duy nhất 01 công ty con với thông tin như sau:

TÊN CÔNG TY CON	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng NewLand
ĐỊA CHỈ	Số 11/lô 32 khu tái định cư Vinhomes, Phường Sở Dầu, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
NGÀNH NGHỀ KINH DOANH	Ngành nghề kinh doanh: kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất; xây dựng; thương mại; vận tải;
VỐN ĐIỀU LỆ	300.000.000.000 (ba trăm tỷ) đồng
TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA VPG	90% vốn điều lệ

7. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Trên định hướng phát triển của ban lãnh đạo Công ty và kết quả đạt được trong những năm qua, mục tiêu của Công ty trong năm tiếp theo là:



Tiếp tục là nhà cung cấp nguyên liệu hàng đầu cho các nhà máy sản xuất thép:

- Cung cấp nguyên liệu quặng sắt cho nhà máy luyện thép như Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Hải Dương, Công Ty TNHH Gang Thép Tuyên Quang, Dự kiến mỗi năm cung cấp sản lượng cho các nhà máy vào khoảng 1 triệu tấn/năm;
- Cung cấp nguyên liệu than cốc cho Công Ty Cổ phần Xây Lắp Điện 1, Công Ty Cổ phần Luyện Kim Đen Thái Nguyên, Công ty TNHH Vinh Thịnh Tuyên Quang, Công Ty TNHH Gang Thép Tuyên Quang, Công Ty Cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất từ 200.000 tấn đến 300.000 tấn.
- Cung cấp phôi thép cho một số Nhà máy cán thép và thép thành phẩm cho các dự án, công trình lớn với sản lượng hàng năm dự kiến 10.000 tấn đến 20.000 tấn.

- Đẩy mạnh cung cấp than nhiệt vào các Nhà máy nhiệt điện của Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN) và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) như Nhiệt điện Vĩnh Tân, Nhiệt điện Hải Phòng, Nhiệt điện Duyên Hải... với sản lượng hàng năm từ 500.000 tấn đến 1 triệu tấn và các nhà máy xi măng.



- Đẩy mạnh dịch vụ vận tải, logistics cả chiều rộng và chiều sâu nhằm chuẩn bị một cách chủ động cho việc mở rộng và đẩy mạnh phát triển, lợi thế cạnh tranh của hoạt động thương mại hàng hóa.
- Phát triển mảng đầu tư dự án, đặc biệt là dự án khu công nghiệp, trung tâm thương mại với các đối tác có uy tín thương hiệu không chỉ trong nước mà còn khắp thế giới.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Trong 2 năm tới

- Công ty sẽ là đơn vị ngoài quốc doanh đi đầu trong lĩnh vực cung cấp than nhiệt cho các nhà máy xi măng và nhà máy nhiệt điện.

Trong 5 năm tới

- Công ty sẽ triển khai đầu tư nhà máy sản xuất hợp kim nhôm – nguyên liệu chính phục vụ cho các ngành công nghệ cao như sản xuất linh kiện ô tô và linh kiện điện tử khác.

Trong 10 năm tới

Công ty sẽ triển khai đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất quặng vôi viên – nguồn nguyên liệu chính cho ngành sản xuất thép. Ngoài ra, Công ty cũng đặt ra các mục tiêu dài hạn:

- Trở thành nhà sản xuất, nhà cung cấp nguyên liệu hàng đầu trên cả nước, đáp ứng đa dạng các nhu cầu của khách hàng bằng các dịch vụ gia tăng sử dụng;
- Mang tới cho khách hàng những sản phẩm và dịch vụ với chất lượng tốt nhất và nhanh nhất;
- Thiết lập môi trường làm việc tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau, tạo cơ hội cho sự phát triển của mọi thành viên của Công ty;
- Đảm bảo lợi ích tốt nhất cho các cổ đông và đủ sức hấp dẫn, thu hút các nhà đầu tư mới;
- Góp vốn đầu tư vào các doanh nghiệp tiềm năng, gia tăng hiệu quả hoạt động cho Công ty

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

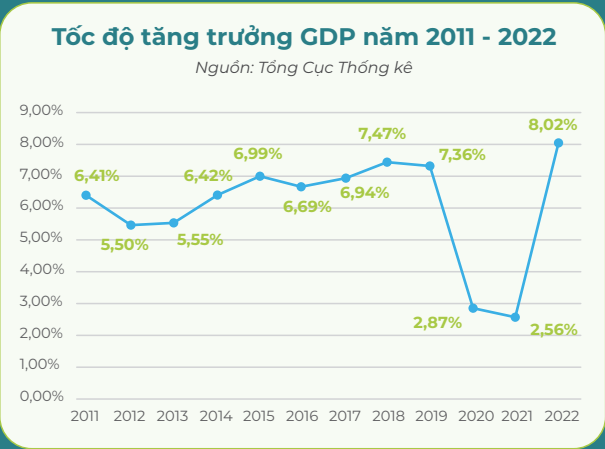


- Công ty luôn gắn liền sự tăng trưởng, phát triển của doanh nghiệp với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội. Trong đó, mục tiêu phát triển doanh nghiệp là mục tiêu quan trọng nhất, thực hiện mục tiêu này là điều kiện cần để thực hiện các mục tiêu xã hội, môi trường.
- Việc kết hợp phát triển doanh nghiệp gắn trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường nhằm đảm bảo sự cân bằng giữa lợi ích của các bên liên quan tới hoạt động trong hiện tại và tương lai nhằm đảm bảo thực hiện chiến lược phát triển dài hạn và bền vững của Công ty.

8. CÁC RỦI RO

RỦI RO KINH TẾ

Với lĩnh vực kinh doanh chính hiện nay là khai thác, kinh doanh khoáng sản và bất động sản, kết quả hoạt động của Công ty phụ thuộc nhiều vào tốc độ tăng trưởng và những diễn biến của nền kinh tế nói chung.



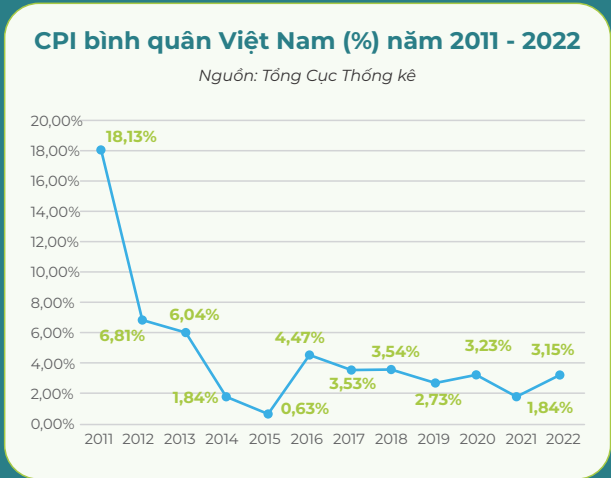
Trong năm 2022, sau khi dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát, nền kinh tế thế giới cũng như Việt Nam bắt đầu hồi phục trở lại, tạo điều kiện cho nhiều doanh nghiệp tiếp tục phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh. Theo Tổng cục Thống kê, tăng trưởng kinh tế năm 2022 của Việt Nam tăng 8,02 % so với cùng kỳ năm trước, cao nhất trong giai đoạn 2011-2022. Với tốc độ tăng trưởng như trên, Việt Nam được xếp hạng là một trong những quốc gia có tốc độ hồi phục cao nhất trên thế giới trong năm 2022.

Nhận thấy những cơ hội và thách thức mở ra khi Việt Nam là điểm đến của làn sóng dịch chuyển đầu tư và sản xuất trên toàn cầu hậu đại dịch Covid-19, tạo động lực phát triển cho nền kinh tế, Công ty luôn có bộ phận chuyên môn nghiên cứu cũng như bám sát môi trường kinh tế vĩ mô để đưa ra tư vấn cho Ban Điều hành xu hướng trong tương lai và những tác động đến lĩnh vực kinh doanh trọng yếu, từ đó đưa ra quyết sách và chiến lược phù hợp.

RỦI RO LẠM PHÁT

Bên cạnh tăng trưởng GDP, chỉ số lạm phát cũng là một yếu tố vĩ mô ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Lạm phát gia tăng sẽ đẩy giá nguyên vật liệu đầu vào cũng như chi phí chung của doanh nghiệp tăng cao, ảnh hưởng đến tỷ suất lợi nhuận của doanh nghiệp.

Năm 2022 là năm mà nền kinh tế thế giới chứng kiến tỷ lệ lạm phát cao chưa từng có do giá năng lượng tăng cao và các bất ổn chính trị trên toàn cầu. Tuy nhiên, Chính phủ đã thành công kiềm chế tỷ lệ lạm phát dưới 4%; thể hiện sự quyết tâm cao độ của Chính phủ trong việc ổn định kinh tế vĩ mô, điều hành giá cả đồng thời thúc đẩy nền kinh tế hậu đại dịch.



Do tác động của lạm phát đến chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, lạm phát luôn là chỉ số vĩ mô mà Công ty quan tâm và theo dõi chặt chẽ để đưa ra các điều chỉnh kịp thời đối với hoạt động kinh doanh của mình.

RỦI RO TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI

Trong năm 2022, tỷ lệ lạm phát tăng cao khiến Mỹ đã có 3 lần điều chỉnh tăng lãi suất khiến đồng USD tăng giá mạnh, gây áp lực cực lớn đến các đồng tiền khác, trong đó có VND. Trước áp lực USD tăng giá là quá lớn, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã có động thái nới biên độ tỷ giá giao ngay USD/VND từ mức 3% lên 5% đồng thời bán ra lượng lớn USD nhằm ổn định tỷ giá trong nước. Mặc dù năm 2023 được dự đoán vẫn sẽ còn khó khăn trong việc lãi suất hạ nhiệt nhưng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam vẫn luôn thể hiện quyết tâm cao độ để ổn định tỷ giá hối đoái, phục vụ nhu cầu ngoại tệ của người dân và hoạt động xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp, trong đó có CTCP Đầu tư Thương mại xuất nhập khẩu Việt Phát.

RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP

Là một doanh nghiệp Việt Nam, các hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát luôn chịu sự điều chỉnh của pháp luật, các chính sách và quy định tại Việt Nam như Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại, Luật Đầu tư, pháp luật về thuế... Ngoài ra do đã niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán tập trung, Công ty còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán, và các quy định pháp luật liên quan.

RỦI RO MÔI TRƯỜNG, RỦI RO KHÁC

Là doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực khai thác, kinh doanh khoáng sản và bất động sản, các rủi ro môi trường không ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Công ty. Tuy nhiên các rủi ro như thiên tai, dịch họa (lũ lụt, hạn hán) hay do tai nạn (cháy, nổ, ...) là những rủi ro do nguyên nhân bất khả kháng, ngoài tầm kiểm soát của doanh nghiệp, nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch hoạt động kinh doanh của Công ty.





2

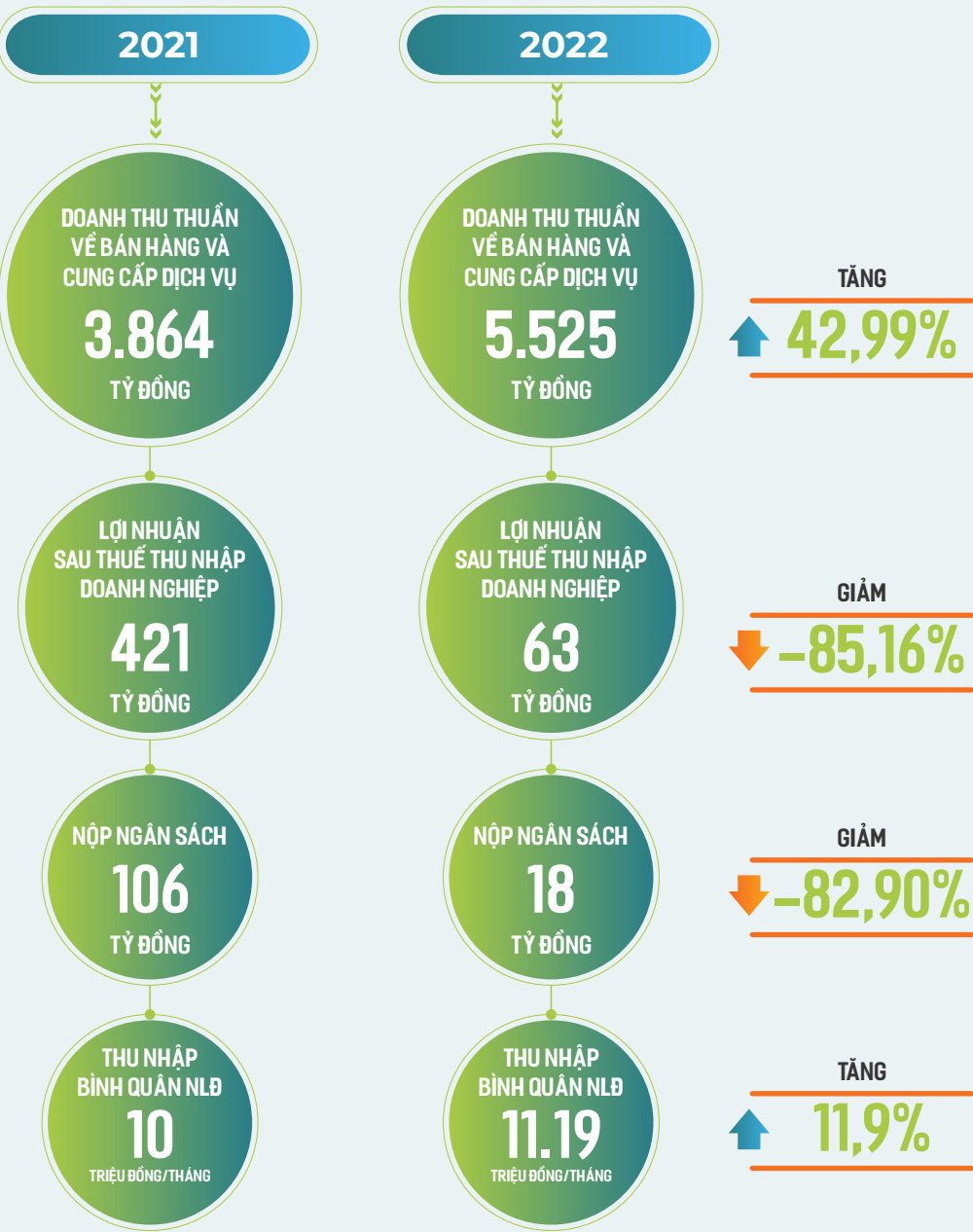
**TÌNH HÌNH
HOẠT ĐỘNG
TRONG NĂM**

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

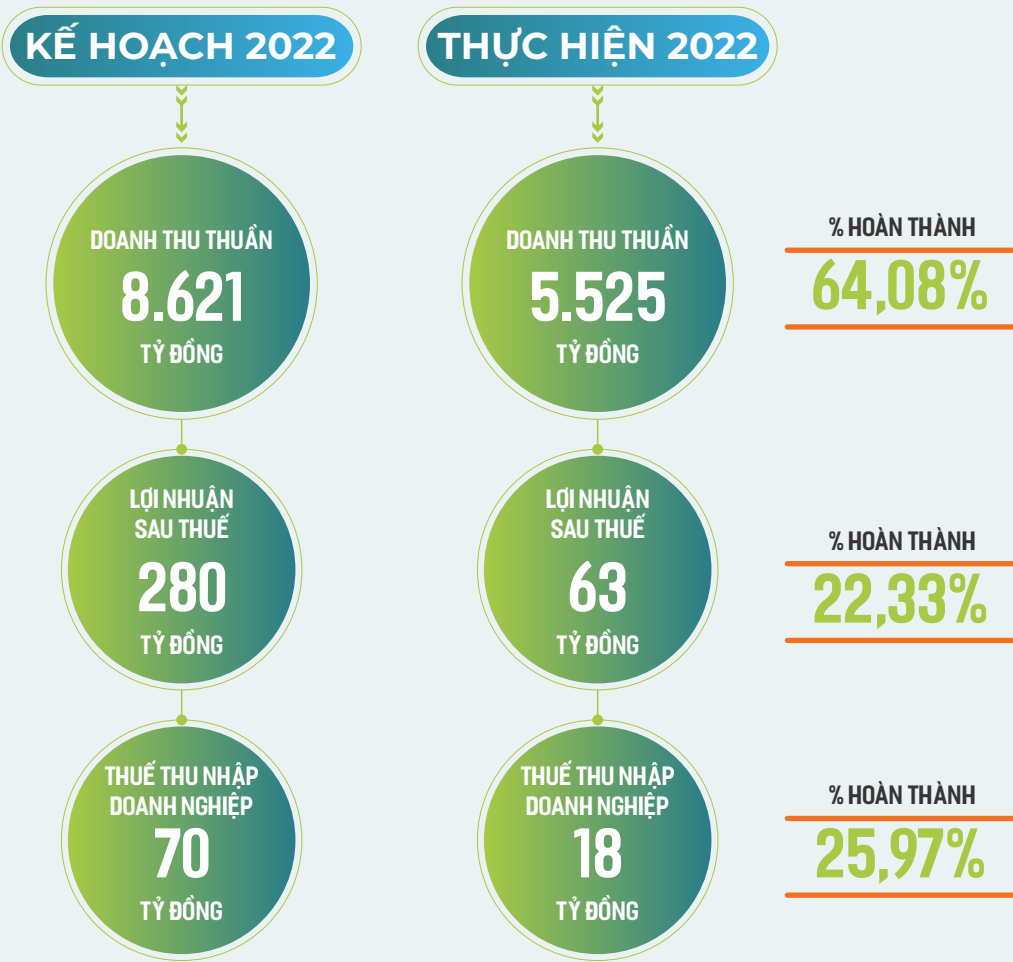
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2021 - 2022

(Nguồn: CTCP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát)

Năm 2022 là một năm nhiều khó khăn và biến động chung đối với nền kinh tế, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng theo đó bị ảnh hưởng đáng kể. Kết quả đạt được tuy chưa được như kỳ vọng nhưng đã thể hiện phần nào sự tập trung cao độ và linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong bối cảnh tình hình kinh doanh gặp vô vàn khó khăn.



KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH SO VỚI KẾ HOẠCH



Năm 2022, mặc dù Công ty không hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận nhưng vẫn đạt được kết quả tích cực về chiến lược kinh doanh, marketing phát triển khách hàng tạo đà cho kế hoạch kinh doanh dài hạn của Công ty các năm tiếp theo, cụ thể:

- Triển khai cung cấp mặt hàng than nhiệt cho các nhà máy nhiệt điện, một mặt hàng mới đem lại doanh thu, lợi nhuận lớn cho Công ty.
- Xuất khẩu quặng sắt từ Lào trực tiếp sang Trung Quốc không phải qua lãnh thổ Việt Nam, tiết giảm chi phí, tạo ra thị trường đầu ra mới, không phụ thuộc hoàn toàn vào thị phần trong nước.
- Duy trì sản lượng và thị phần cung cấp than cốc số 1 thị trường Việt Nam.
- Giữ vững hệ thống khách hàng truyền thống, phát triển thêm khách hàng mới.



2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH (tại thời điểm 31/12/2022)
(Nguồn: CTCP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát)



Ông NGUYỄN VĂN ĐỨC
Tổng Giám đốc

Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty. Ông có bằng kỹ sư xây dựng. Ông có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh xuất nhập khẩu khoáng sản, thép.



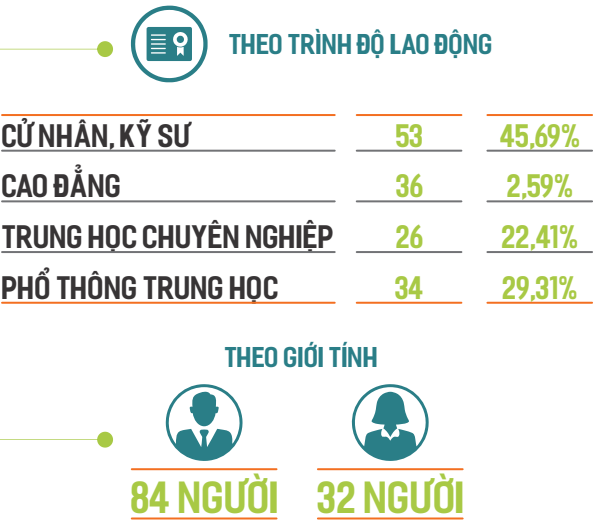
Bà LÊ THỊ THANH LỆ
Phó Tổng Giám đốc

Bà hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty. Bà có hơn 09 năm kinh nghiệm làm việc.



Bà NGUYỄN THỊ MAI HOA
Kế toán trưởng

Bà là cử nhân quản trị tài chính kế toán. Bà có 23 năm kinh nghiệm làm việc trong nghề kế toán.



VỀ THU NHẬP

Mức thu nhập bình quân của người lao động Công ty trong năm 2022 là **11.190.000 đồng/người/tháng**.

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 5,5 ngày/tuần, nghỉ trưa 1,5 h. Thực hiện nghỉ vào chiều thứ 7 và ngày chủ nhật. Khi có yêu cầu về tiến độ kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động. Bộ phận gián tiếp làm theo giờ hành chính, bộ phận trực tiếp được bố trí làm theo ca.

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc được thiết kế khang trang, thoáng mát. Lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện và công cụ làm việc, vệ sinh lao động.

CHÍNH SÁCH TUYỂN DỤNG

Công tác tuyển dụng được thực hiện theo chiến lược phát triển của Công ty và thực hiện theo kế hoạch hàng năm. Công ty đề ra tiêu chí tuyển dụng lao động, trong đó ưu tiên lao động tốt nghiệp đại học và sau đại học trong và ngoài nước, lao động có chuyên môn giỏi, kinh nghiệm và năng lực đáp ứng được yêu cầu của Công ty sinh viên khá giỏi vừa mới tốt nghiệp trong và ngoài nước nhằm tạo nguồn phát triển lâu dài cho Công ty.

VỀ ĐÀO TẠO

Chính sách đào tạo cho người lao động luôn được Công ty chú trọng. Với mục tiêu nâng cao chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ của nguồn nhân lực, Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát đã xây dựng Quy trình đào tạo nhằm đảm bảo thực hiện việc đào tạo một cách khoa học, hệ thống và mang lại hiệu quả cao.

CHÍNH SÁCH LƯƠNG THƯỞNG

Công ty đã ban hành quy chế tiền lương thưởng dựa trên sự đóng góp của từng lao động vào sự phát triển của Công ty. Ngoài các đợt khen thưởng trong các dịp lễ, tết của quốc gia, Công ty còn có những chính sách thưởng đột xuất đối với các cá nhân và tập thể có những đóng góp nổi bật hoặc có những ý tưởng và giải pháp sáng tạo mang lại hiệu quả trong quá trình sản xuất. Tiền lương, phụ cấp lương dựa trên thang bảng lương đăng ký với Phòng Lao động TBXH Quận có thỏa thuận với người lao động. Đối với tiền thưởng: Công ty thực hiện chế độ thưởng đối với người lao động theo quy chế lương thưởng tại Công ty tùy thuộc vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong quý, trong năm, và kết quả phân phối lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Hàng năm, Công ty tổ chức cho người lao động đi tham quan, nghỉ mát, khuyến học cho con em người lao động; Tặng quà cho người lao động trong các dịp lễ tết, sinh nhật; Kịp thời giúp đỡ, hỗ trợ khi có khó khăn. Công ty thực hiện các chính sách từ thiện xã hội tổ chức phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động, đồng thời góp phần đóng góp phúc lợi xã hội.

CHÍNH SÁCH TRỢ CẤP

Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về trợ cấp đối với người lao động theo đúng quy định hiện hành, tùy lĩnh vực công tác mà nhân viên Công ty còn nhận được thêm phụ cấp độc hại, trợ cấp xa gia đình (nếu được điều động đi công tác dài hạn cách xa nơi cư trú).

Nhìn chung, các chính sách đối với người lao động của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát thực hiện trong những năm qua đã thực sự đem lại hiệu quả, tạo ra sự cạnh tranh thi đua trong công việc, tạo động lực và giữ vững niềm tin nơi người lao động để họ tiếp tục gắn bó và cống hiến hết mình cho Công ty.

3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN CỦA CÔNG TY



Dự án Cụm công nghiệp Đò Nống tại xã Lê Thiện, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng:

Ngày 31/10/2021 Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định phê duyệt quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 trong đó có nội dung chấp thuận Cảng An Dương (Đò Nống) vào trong quy hoạch cảng đường thủy nội địa khu vực phía Bắc.

Sau khi quy hoạch chung được duyệt, UBND thành phố Hải Phòng sẽ đề xuất đưa cụm công nghiệp Đò Nống ra khỏi các cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hải Phòng và sẽ triển khai việc thành lập và công bố Cảng An Dương thuộc dự án trong giai đoạn tiếp theo khi Việt Phát được chấp thuận là Chủ đầu tư của dự án, dự kiến trong quý 3 năm 2023.

Dự án Cảng thủy nội địa tại Xã Kim Liên Huyện Kim Thành Tỉnh Hải Dương

TÊN DỰ ÁN: Cảng thủy nội địa Việt Phát

DIỆN TÍCH ĐẤT: 9,75ha

TỔNG MỨC ĐẦU TƯ: 419 tỷ đồng

VỊ TRÍ: Xã Kim Liên, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương

TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN: 3 năm

MỤC ĐÍCH: Đầu tư bãi tập kết, cảng thủy nội địa kinh doanh vật liệu xây dựng và trung chuyển hàng hóa



TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN: Hiện tại Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt quy hoạch cảng thủy nội địa tại Quyết định số 1829/QĐ-TTg ngày 31/10/2021. Ngày 28/09/2022 UBND tỉnh Hải Dương đã ban hành quy định điều kiện, tiêu chí, quy mô, tỷ lệ để tách phần diện tích đất công thành dự án độc lập trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Căn cứ quy định về tách dự án độc lập UBND tỉnh Hải Dương sẽ giải quyết tiếp đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng cảng thủy nội địa.

HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY CON

Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Newland được thành lập ngày 18/10/2022 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200826844 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp với vốn điều lệ là 300 tỷ đồng trong đó Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát sở hữu 90% vốn điều lệ.

Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Newland đang đầu tư thực hiện Dự án phát triển nhà ở, chỉnh trang đô thị tại số 80 Hạ Lý, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng.



Dự án Bắc Sông Cấm: thi công san lấp mặt bằng gói thầu 3.23

VỀ DIỆN TÍCH:

- Diện tích theo hợp đồng: 76,49ha
- Diện tích theo thiết kế điều chỉnh đã được phê duyệt: 78,96ha.
- Diện tích Chủ đầu tư bàn giao khoảng: 58,4ha (đạt 74%).
- Diện tích có thể thi công khoảng: 34ha (đạt 43% tổng mặt bằng gói thầu) các vị trí còn lại do vướng mắc và xen kẹt.

VỀ GIÁ TRỊ:

- Giá trị gói thầu đã ký kết: 219.015.092.000 đồng.
- Giá trị gói thầu sau điều chỉnh: 212.075.203.000 đồng.
- Khối lượng thi công: đạt 58% giá trị hợp đồng



Công trình nâng cấp cải tạo tòa nhà Số 2 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

TÊN DỰ ÁN: Văn phòng Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát.

QUY MÔ CÔNG TRÌNH: Công trình bao gồm: 13 tầng + 01 hầm. Tổng diện tích sàn: 5.460 m2

ĐỊA ĐIỂM: Số 2 Trần Hưng Đạo, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.

Tổng mức đầu tư dự kiến: 60,6 tỷ đồng.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN: đã hoàn thành công tác thiết kế mặt dựng bản vẽ thi công tháng 12/2022. Hiện tại đang xin chấp thuận cải tạo sửa chữa và lựa chọn nhà thầu thi công tháo dỡ, lắp đặt mặt dựng vách kính và hệ làm trang trí mặt ngoài, cải tạo sảnh, hành lang, nhà vệ sinh, hệ thống điện từ tầng 01 đến tầng 13, thiết kế, chào thầu và thi công văn phòng tầng 9,10,11, cải tạo sửa chữa tầng hầm và văn phòng tầng 2 đến tầng tầng 8 phục vụ cho thuê. Tiến độ dự kiến thực hiện: Từ tháng 01/2023 đến tháng 6/2023.



Dự án Khu nhà ở thương mại tại Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng

DIỆN TÍCH ĐẤT: 24.370 m2

SẢN PHẨM DỰ ÁN: 174 căn nhà liền kề và 01 công trình văn phòng dịch vụ thương mại

CÔNG TÁC GIAO NHÀ CHO KHÁCH HÀNG:

- Công trình nhà ở thương mại thấp tầng: Đã bàn giao nhà cho khách hàng 174 căn. Đạt 100%.
- Công trình văn phòng thương mại dịch vụ: đang tổ chức san gạt mặt bằng, dự kiến thi công trong quý II năm 2023.



Dự án phát triển nhà ở, chỉnh trang đô thị tại Số 80 Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN: Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Newland (Công ty do Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát sở hữu 90% vốn điều lệ).

DIỆN TÍCH ĐẤT: 18.003m2

TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN: 36 tháng

TỔNG MỨC ĐẦU TƯ: 800 tỷ

Sản phẩm 124 căn liền kề diện tích, mỗi căn gồm 05 tầng diện tích mỗi sàn từ 67-100 m2.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN:

- Đã nộp xong tiền thuế đất cho Cục thuế thành phố Hải Phòng, ngày 08/03/2023 Sở Tài nguyên và Môi trường Hải Phòng đã cấp 124 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho toàn bộ dự án.
- Đang thiết kế và lập báo cáo nghiên cứu khả thi, dự kiến hoàn thành trong tháng 4 năm 2023
- Cấp giấy phép xây dựng: dự kiến thời điểm hoàn thành thành quý II năm 2023.

THỜI ĐIỂM KHỞI CÔNG DỰ KIẾN: quý II năm 2023.

4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY GIAI ĐOẠN 2021-2022

(Nguồn: CTCP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát)

Đơn vị: triệu đồng

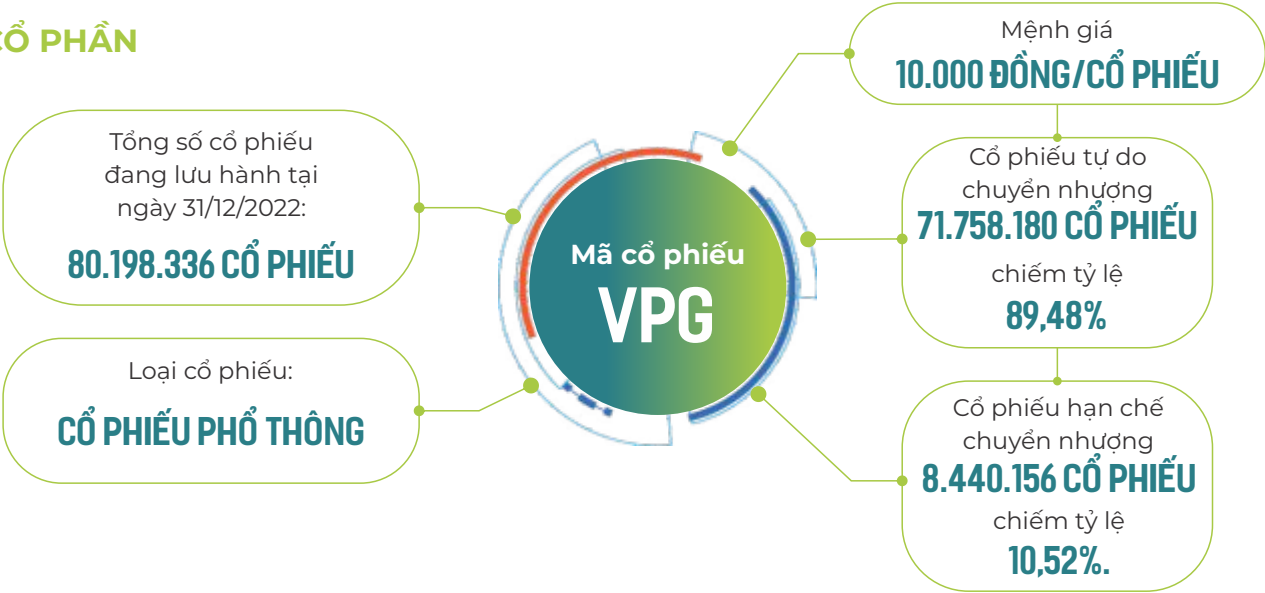
CHỈ TIÊU	Năm 2021	Năm 2022	
		Giá trị	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	2.383.899	5.977.493	↑ 150,74
Doanh thu thuần	3.863.572	5.524.663	↑ 42,99
Lợi nhuận từ HĐKD	507.176	33.066	↓ -93,48
Lợi nhuận khác	20.398	47.638	↑ 133,55
Lợi nhuận trước thuế	527.574	80.704	↓ -84,70
Lợi nhuận sau thuế	421.298	62.528	↓ -85,16
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	25,87%	77%	↑ 197,46

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	NĂM 2021	NĂM 2022
CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,46	1,23
Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	0,97	0,77
CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,62	0,75
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,61	3,04
CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG			
Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	Lần	5,94	4,03
Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần Tổng tài sản bình quân	Lần	1,96	1,32
CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	10,90	1,13
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	58,86	5,22
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	21,41	1,50
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	13,13	0,60
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/CP	8.438	741

5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN

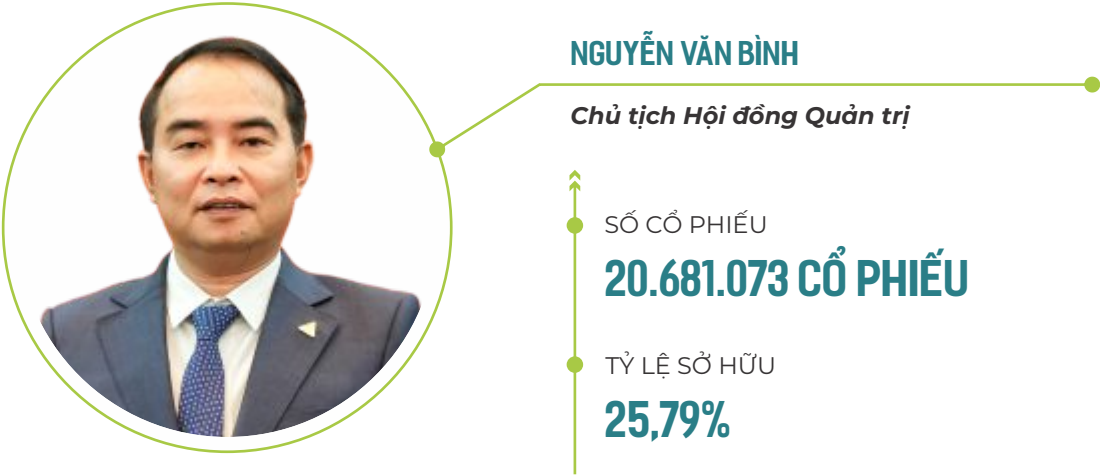


CƠ CẤU CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY TẠI THỜI ĐIỂM 23/09/2022

(Nguồn: CTCP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát)

DANH MỤC	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CP SỞ HỮU	TỶ LỆ (%)
I. Cổ đông trong nước	5.522	79.842.527	99,56
1.Cổ đông tổ chức	25	1.444.006	1,80
2.Cổ đông cá nhân	5.497	78.398.521	97,76
II. Cổ đông nước ngoài	45	355.809	0,44
1.Cổ đông tổ chức	13	250.251	0,31
2.Cổ đông cá nhân	32	105.558	0,13
III. Cổ phiếu Quỹ	-	-	-
Tổng cộng	5.567	80.198.336	100

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẮM GIỮ TỪ 5% TRỞ LÊN TẠI THỜI ĐIỂM 23/09/2022



TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU TÍNH ĐẾN 31/12/2022

STT	THỜI GIAN	GIÁ TRỊ VỐN Tăng/ Giảm	VỐN ĐIỀU LỆ sau khi tăng/ giảm	HÌNH THỨC PHÁT HÀNH	ĐƠN VỊ
1	23/07/2008	25.000.000.000	25.000.000.000	Góp vốn của các cổ đông sáng lập	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng
2	21/05/2014	75.000.000.000	100.000.000.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, nhà đầu tư có nhu cầu	UBCKNN, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng
3	01/10/2016	100.000.000.000	200.000.000.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, nhà đầu tư có nhu cầu	UBCKNN, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng
4	07/08/2018	29.999.930.000	229.999.930.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức	UBCKNN, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng
5	27/06/2019	34.498.820.000	264.498.750.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức	UBCKNN, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng
6	10/07/2020	85.501.250.000	350.000.000.000	Chào bán cổ phiếu ra công chúng	UBCKNN, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng
7	18/09/2020	41.998.140.000	391.998.140.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	UBCKNN, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng
8	06/07/2021	39.198.740.000	431.196.880.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	UBCKNN, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng
9	20/01/2022	297.882.400.000	729.079.280.000	Chào bán cổ phiếu ra công chúng và chào bán riêng lẻ	UBCKNN, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng
10	13/06/2022	72.904.080.000	801.983.360.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	UBCKNN, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng

Trong năm 2022, Công ty đã hoàn thành chào bán cổ phiếu thêm ra công chúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2021 số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐBT ngày 19/08/2021. Ngày 07/12/2021, Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 279/GCN-UBCK và hoàn tất đợt chào bán ra công chúng vào ngày 20/01/2022.

Trong cùng năm, Công ty cũng hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo tỷ lệ 10% và trả cổ tức bằng tiền mặt tỷ lệ 5% theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2022.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ	CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC	TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA
KHÔNG	KHÔNG CÓ	49%

3

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ
CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2022 là năm đánh dấu nhiều khó khăn đối với nền kinh tế Việt Nam cũng như thế giới bởi hàng loạt những sự kiện tiêu cực diễn ra như bất ổn chính trị, căng thẳng thương mại, lạm phát tăng cao, ảnh hưởng không hề nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Bối cảnh khó khăn chung đòi hỏi nhiều doanh nghiệp phải nhạy bén với cơ hội và linh hoạt trong chiến lược sản xuất kinh doanh của mình. Vì vậy, kết quả đạt được của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát trong năm qua mặc dù chưa đạt kế hoạch đề ra nhưng rất đáng trân trọng, có được kết quả đó là cả một sự quyết tâm cao và sự nhạy bén, linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

Hoạt động kinh doanh năm 2022 của Công ty không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty đề ra, cụ thể:

- Doanh thu năm 2022 đạt 5.524,66 tỷ đồng vượt 42,99% so năm 2021 là 3.863,57 tỷ đồng và bằng 64,08% so với kế hoạch năm 2022.
- Lợi nhuận sau thuế 2022 đạt 62,53 tỷ đồng giảm 85,16% so năm 2021 là 421,30 tỷ đồng và bằng 22,33% so với kế hoạch năm 2022.
- Thuế TNDN năm 2022 đạt 18,18 tỷ đồng giảm 82,89% so năm 2021 là 106,28 tỷ đồng và bằng 25,97% so với kế hoạch năm 2022.
- Thu nhập bình quân Người lao động 2022: 11.190.000 đồng/Người/tháng.

Trong năm 2022 tồn tại một số nguyên nhân đã làm ảnh hưởng đến tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

- Đại dịch Covid-19 tại Trung Quốc diễn biến phức tạp, Trung Quốc áp dụng chính sách zero covid trong phần lớn thời gian của năm 2022, chiến tranh Nga – Ucraina cũng như tình hình kinh tế, chính trị bất ổn ở Châu Âu và thế giới đã ảnh hưởng nặng nề đến nhu cầu sắt thép của thị trường thế giới đứng đầu là thị trường Trung Quốc và Châu Âu.

- Trong nước, các nhà máy thép đều cắt giảm hoặc tạm dừng sản xuất do nhu cầu sắt thép thấp vì vậy sản lượng và giá bán quặng sắt và than cốc giảm mạnh.
- Biến động tỷ giá theo hướng bất lợi ảnh hưởng đến giá thành nhập khẩu của mặt hàng than cốc.
- Thời gian triển khai và tiến độ cung cấp mặt hàng than nhiệt chậm so với kế hoạch, nhà cung cấp than nhiệt (Indonesia) vào mùa mưa nên việc khai thác, vận chuyển hàng hóa gặp khó khăn.
- Chính sách nhập khẩu, xuất khẩu về quặng sắt, sản phẩm thép của một số nước lớn như Ấn Độ, Indonesia thay đổi phức tạp gây ảnh hưởng đến giá thị trường quốc tế và tình hình xuất nhập khẩu của công ty.

Năm 2022 Công ty không hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận nhưng vẫn đạt được kết quả tích cực về chiến lược kinh doanh, marketing phát triển khách hàng tạo đà cho kế hoạch kinh doanh dài hạn của Công ty các năm tiếp theo, cụ thể:

- Triển khai cung cấp mặt hàng than nhiệt cho các nhà máy nhiệt điện, một mặt hàng mới đem lại doanh thu, lợi nhuận lớn cho Công ty.
- Xuất khẩu quặng sắt từ Lào trực tiếp sang Trung Quốc không phải qua lãnh thổ Việt Nam, tiết giảm chi phí, tạo ra hướng xuất khẩu mới cho Công ty.
- Duy trì sản lượng và thị phần cung cấp than cốc số 1 thị trường Việt Nam.
- Giữ vững hệ thống khách hàng truyền thống, phát triển thêm khách hàng mới.



2. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN

Các dự án đều đạt được kế hoạch đặt ra, bám sát tình hình thị trường và tiết kiệm chi phí cho Công ty.



DỰ ÁN KHU NHÀ Ở THƯƠNG MẠI TẠI PHƯỜNG VĨNH NIỆM, QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Đã hoàn thành xây dựng **174 căn nhà liên kế**
- Đã hoàn thành việc bán hàng **174/174 căn**
- Công trình văn phòng thương mại dịch vụ: đang tổ chức san gạt mặt bằng, **dự kiến thi công trong quý II năm 2023.**

DỰ ÁN BẮC SÔNG CẨM: THI CÔNG SAN LẤP MẶT BẰNG GÓI THẦU 3.23

- Diện tích theo hợp đồng: **76,49 ha** (theo Thiết kế điều chỉnh: 78,96 ha).
- Diện tích chủ đầu tư bàn giao khoảng: **58,4 ha (đạt 74%)**
- Diện tích có thể thi công khoảng: **34 ha** (đạt 43% tổng mặt bằng gói thầu) các vị trí còn lại do vướng mắc và xen kẹt

Về giá trị:

- Giá trị gói thầu đã ký kết: **219.015.092.000 đồng**
- Giá trị gói thầu sau điều chỉnh: **212.075.203.000 đồng**
- Khối lượng thi công: **đạt 58%** giá trị hợp đồng



DỰ ÁN CẢNG THỦY NỘI ĐỊA TẠI XÃ KIM LIÊN HUYỆN KIM THÀNH TỈNH HẢI DƯƠNG

- TÊN DỰ ÁN: **Cảng thủy nội địa Việt Phát**
- DIỆN TÍCH ĐẤT: **9,75 ha**
- TỔNG MỨC ĐẦU TƯ: **419 tỷ đồng**
- VỊ TRÍ: xã Kim Liên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương
- TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN: **3 năm**
- MỤC ĐÍCH: đầu tư bãi tập kết, cảng thủy nội địa kinh doanh vật liệu xây dựng và trung chuyển hàng hóa

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN: Hiện tại Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt quy hoạch cảng thủy nội địa tại Quyết định số 1829/QĐ-TTg ngày 31/10/2021. Ngày 28/09/2022 UBND tỉnh Hải Dương đã ban hành quy định điều kiện, tiêu chí, quy mô, tỷ lệ để tách phần diện tích đất công thành dự án độc lập trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Căn cứ quy định về tách dự án độc lập UBND tỉnh Hải Dương sẽ giải quyết tiếp để xuất chủ trương đầu tư xây dựng cảng thủy nội địa.

DỰ ÁN CỤM CÔNG NGHIỆP ĐỒ NỔNG TẠI XÃ LÊ THIỆN, HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Triển khai bổ sung quy hoạch đề xuất Dự án đầu tư xây dựng khu cảng thủy nội địa và bến bãi hậu cần tại đất bãi sông thuộc quy hoạch Cụm công nghiệp Đồ Nổng tại Xã Lê Thiện, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng:
- DIỆN TÍCH: **46,8 ha** (Diện tích đất trong đê: 6,6 ha; Diện tích đất ngoài đê: 40,2 ha).
- VỊ TRÍ: Thôn Kim Sơn, Xã Lê Thiện, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng.
- TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ KIẾN: **660 tỷ đồng**.
- QUY MÔ: Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, cảng thủy nội địa.

Ngày 31/10/2021 Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định phê duyệt quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 trong đó có nội dung chấp thuận Cảng An Dương (Đồ Nổng) vào trong quy hoạch cảng đường thủy nội địa khu vực phía Bắc.

Sau khi quy hoạch chung được duyệt, UBND thành phố Hải Phòng sẽ đề xuất đưa cụm công nghiệp Đồ Nổng ra khỏi các cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hải Phòng và sẽ triển khai việc thành lập và công bố Cảng An Dương thuộc dự án trong giai đoạn tiếp theo khi Việt Phát được chấp thuận là Chủ đầu tư của dự án, dự kiến trong quý 3 năm 2023.



CÔNG TRÌNH NÂNG CẤP CẢI TẠO TÒA NHÀ SỐ 2 TRẦN HƯNG ĐẠO, QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- TÊN DỰ ÁN: Văn phòng Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát
- QUY MÔ CÔNG TRÌNH: Công trình bao gồm: **13 tầng + 01 hầm**. TỔNG DIỆN TÍCH SÀN: **5.460 m2**.
- ĐỊA ĐIỂM: số 2 Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
- TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ KIẾN: **60,6 tỷ đồng**

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN: đã hoàn thành công tác thiết kế mặt dựng bản vẽ thi công tháng 12/2022. Hiện tại đang xin chấp thuận cải tạo sửa chữa và lựa chọn nhà thầu thi công tháo dỡ, lắp đặt mặt dựng vách kính và hệ làm trang trí mặt ngoài, cải tạo sảnh, hành lang, nhà vệ sinh, hệ thống điện từ tầng 01 đến tầng 13, thiết kế, chào thầu và thi công văn phòng tầng 9,10,11, cải tạo sửa chữa tầng hầm và văn phòng tầng 2 đến tầng tầng 8 phục vụ cho thuê. Tiến độ dự kiến thực hiện: Từ tháng 01/2023 đến tháng 6/2023.

DỰ ÁN PHÁT TRIỂN NHÀ Ở, CHỈNH TRANG ĐÔ THỊ TẠI SỐ 80 HẠ LÝ, PHƯỜNG HẠ LÝ, QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- ĐƠN VỊ THỰC HIỆN: Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Newland
- DIỆN TÍCH ĐẤT: **18.003 m2**
- THỜI GIAN THỰC HIỆN: **36 tháng**
- TỔNG MỨC ĐẦU TƯ: **800 tỷ đồng**
- TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN:

- Đã nộp xong tiền thuế đất cho Cục thuế thành phố Hải Phòng, ngày 08/03/2023 Sở tài nguyên và môi trường Hải Phòng đã cấp 124 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho toàn bộ dự án.
- Đang thiết kế và lập báo cáo nghiên cứu khả thi, dự kiến hoàn thành trong tháng 4 năm 2023.
- Cấp giấy phép xây dựng: dự kiến thời điểm hoàn thành quý II năm 2023.
- Thời điểm khởi công dự kiến: quý II năm 2023.



3. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

TÌNH HÌNH TÀI SẢN CỦA CÔNG TY

STT	TÀI SẢN	01/01/2022	31/12/2022
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	748.374	1.529.299
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	640.287	1.509.858
4	Hàng tồn kho	727.547	1.879.801
5	Tài sản ngắn hạn khác	37.147	83.883
6	Các khoản phải thu dài hạn	-	300.470
7	Tài sản cố định	18.664	52.958
8	Tài sản dở dang dài hạn	50.431	462.118
9	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	157.750	157.750
10	Tài sản dài hạn khác	3.698	1.358

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022 được kiểm toán của Công ty)

Đơn vị: triệu đồng

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ CỦA CÔNG TY

STT	CHỈ TIÊU	01/01/2022	31/12/2022
1	NỢ NGẮN HẠN	1.470.511	4.055.278
2	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	512.528	1.239.702
3	Phải trả người bán ngắn hạn	85.299	498.508
4	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	182.073	347.006
5	Thuế và các phải nộp Nhà Nước	110.631	24.409
6	Phải trả người lao động	2.320	2.833
7	Chi phí phải trả ngắn hạn	2.333	2.053
8	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	-
9	Phải trả ngắn hạn khác	567.581	1.914.598
10	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	7.747	26.168
1	NỢ DÀI HẠN	-	441.506
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	441.506
	TỔNG CỘNG	1.470.511	4.496.783

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022 được kiểm toán của Công ty)

Đơn vị: triệu đồng



4. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Nâng cao kỹ năng quản trị tài chính, quản trị nguồn nhân lực của đội ngũ lãnh đạo Công ty, triển khai triệt để áp dụng khoa học công nghệ và các phần mềm quản lý vào hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hành tiết kiệm trong sản xuất kinh doanh;

Mang tới cho khách hàng những sản phẩm và dịch vụ với chất lượng tốt nhất và nhanh nhất. Bố trí lao động, máy móc hợp lý, sản xuất hiệu quả, đảm bảo tiến độ để kịp thời đưa ra sản phẩm đáp ứng theo yêu cầu của Công ty và nhu cầu của khách hàng.

Thiết lập môi trường làm việc chuyên nghiệp, khuyến khích Người lao động học thêm nghiệp vụ tạo cơ hội cho sự phát triển của mọi thành viên của Công ty.

Xây dựng cơ chế khoán: Khoán chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, chi phí, quỹ lương của từng phòng ban bộ phận trong công ty.

5. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được của năm 2022, trước xu thế nền kinh tế Việt Nam hội nhập ngày càng sâu rộng, đa dạng với kinh tế thế giới, đặc biệt là trong lĩnh vực Xuất nhập khẩu, Logistics, Bất động sản...với năng lực con người, thương hiệu, uy tín của Công ty, Ban lãnh đạo Việt Phát Group xây dựng kế hoạch năm 2023 với những mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể như sau:



CÁC KẾ HOẠCH CỤ THỂ

Khối kinh doanh chủ động giữ quan hệ mật thiết với các đối tác truyền thống trong và ngoài nước để nhập khẩu than, quặng từ các nước như Nhật Bản, Indonesia, Nam Phi, Úc, Trung Quốc, Lào, ...

Chăm sóc tốt khách hàng đầu ra: Công ty CP thép Hòa Phát, Công ty CP Xây lắp điện I, Công ty CP Gang thép Tuyên Quang, Công ty TNHH Vĩnh Thịnh Tuyên Quang, Công ty Cổ phần Thép Toàn Thắng, Công ty CP Gang thép Thái Nguyên (TISCO), Công ty CP Luyện kim đen Thái Nguyên, Công ty CP Tập đoàn hóa chất Đức Giang, ...

Tiếp tục duy trì và phát triển quan hệ với các nhà máy nhiệt điện thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN), Tập đoàn Than khoáng sản Việt Nam (TKV),...

Tìm kiếm phát triển các khách hàng mới sử dụng than nhiệt như các nhà máy hóa chất, nhà máy xi măng,...

Phấn đấu hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu mặt hàng cụ thể như sau:

- ✓ Quặng: **380.000 tấn tương đương 843 tỷ đồng**
- ✓ Than cốc: **230.000 tấn tương đương 2.260 tỷ đồng**
- ✓ Than nhiệt: **800.000 tấn tương đương 2.115 tỷ đồng**
- ✓ Thép xây dựng, phôi thép, phế liệu: **25.000 tấn tương đương 297 tỷ đồng**

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

CHIẾN LƯỢC KINH DOANH

Chính sách nghiên cứu và phát triển bao gồm nguyên tắc chỉ đạo, quy tắc, phương pháp, thủ tục được thiết lập gắn với hoạt động nghiên cứu và phát triển nhằm hỗ trợ và thúc đẩy việc thực hiện các mục tiêu, đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty. Đầu tư cho nghiên cứu phát triển, tiên phong trong công nghệ và không ngừng cải tiến sản xuất kinh doanh được coi là yếu tố tạo lợi thế cạnh tranh bền vững của doanh nghiệp. Do vậy Công ty luôn dành những nguồn lực tốt nhất, sẵn sàng cho công tác nghiên cứu phát triển, cải tiến sản xuất. Công ty không ngừng đầu tư, nghiên cứu phát triển mở rộng hoạt động kinh doanh. Công ty đã và đang tiến hành triển khai nghiên cứu phát triển các hạng mục sau:

- Nghiên cứu chính sách về ngành thép của các thị trường thế giới đặc biệt là thị trường Trung Quốc để cập nhật và nắm bắt kịp thời tình hình biến động.
- Nghiên cứu thị trường vận tải biển quốc tế để nắm bắt và chủ động việc vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu.
- Nghiên cứu mở rộng các loại nguyên liệu khác cung cấp vào các nhà máy luyện thép.
- Nghiên cứu các lĩnh vực năng lượng có xu hướng phát triển trong tương lai như nhiệt điện, điện gió, điện mặt trời,...

CHIẾN LƯỢC VỀ QUẢN TRỊ

Nâng cao kỹ năng quản trị tài chính, quản trị nguồn nhân lực của đội ngũ lãnh đạo Công ty, triển khai áp dụng khoa học công nghệ và các phần mềm quản lý vào hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hành tiết kiệm trong sản xuất kinh doanh.

Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng, quản lý nhân sự theo tiêu chuẩn ISO.

Xây dựng văn hoá doanh nghiệp, tạo môi trường làm việc thuận lợi, phát huy tính chủ động, sáng tạo của người lao động trong Công ty.

Thiết lập môi trường làm việc tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau, tạo cơ hội cho sự phát triển của mọi thành viên của Công ty.

Bố trí và luân chuyển lao động hợp lý, sản xuất hiệu quả, đảm bảo tiến độ để kịp thời đưa ra các sản phẩm, dịch vụ với chất lượng tốt nhất và nhanh nhất đáp ứng cho nhu cầu của khách hàng.

Cử thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc và một số vị trí chủ chốt khác trong Công ty tham gia các lớp đào tạo về quản trị Công ty.

Công ty luôn gắn liền sự tăng trưởng, phát triển của doanh nghiệp với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội. Trong đó, mục tiêu phát triển doanh nghiệp là mục tiêu quan trọng nhất, thực hiện mục tiêu này là điều kiện cần để thực hiện các mục tiêu xã hội, môi trường. Việc kết hợp phát triển doanh nghiệp gắn trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường nhằm đảm bảo sự cân bằng giữa lợi ích của các bên liên quan tới hoạt động trong hiện tại và tương lai nhằm đảm bảo thực hiện chiến lược phát triển dài hạn và bền vững của Công ty.

NGUỒN VỐN VÀ NGUỒN LỰC ĐỂ THỰC HIỆN

Huy động tối đa các nguồn vốn vay ngân hàng, vốn góp từ các cổ đông; sử dụng linh hoạt, hiệu quả các nguồn vốn này để phục vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư.

Lập các kế hoạch tài chính chủ động, tính toán vòng quay vốn chính xác, thúc đẩy nâng cao hệ số sử dụng vốn và hệ số đòn bẩy tài chính.

Xây dựng hệ thống nhân sự khoa học, tư duy nhạy bén, thích nghi tốt với tình hình thị trường với nhiều biến động, phán đoán các nguy cơ rủi ro tiềm ẩn để hoàn toàn chủ động và có các kế hoạch, định hướng chiến lược con người phù hợp.

6. GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Không có

4

**ĐÁNH GIÁ CỦA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ
HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2022

Kết quả kinh doanh của Công ty trong năm 2022 so với kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đề ra như sau:

- Doanh thu thực hiện so kế hoạch: 5.524,66 tỷ đồng/8.621 tỷ đồng, hoàn thành 64,08% so kế hoạch.
- Lợi nhuận sau thuế TNDN thực hiện so kế hoạch: 62,53 tỷ đồng/280 tỷ đồng, hoàn thành 22,33% so kế hoạch.
- Thu nhập bình quân của Người lao động 11.190.000 đồng/01 người/tháng.



ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG TỔ CHỨC NHÂN SỰ



Bộ máy tổ chức nhân sự của Công ty đã ổn định, số lượng cán bộ, nhân viên được tuyển đầy đủ cho từng vị trí chức danh. Các cán bộ, nhân viên của Công ty đều được đào tạo để nâng cao chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ đảm bảo hoàn thành tốt công việc được giao.

Thu nhập bình quân của Người lao động năm 2022 là 11,19 triệu đồng/01 người/tháng, tăng khoảng 11,9% so với năm 2021.

ĐÁNH GIÁ TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Năm 2022 tiếp tục là một năm Công ty khẳng định sự trách nhiệm của mình đối với môi trường và xã hội.

- Công ty luôn tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, không để xảy ra trường hợp bị xử lý vi phạm liên quan đến luật pháp và quy định về bảo vệ môi trường;
- Công ty luôn chăm lo đời sống cho Người lao động, thực hiện đầy đủ chế độ thưởng các ngày lễ trong năm, sinh nhật, sinh hoạt tập thể nhằm gắn kết Người lao động tạo sức mạnh to lớn để hoàn thành toàn diện các mục tiêu kinh doanh của Công ty.



2. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY NHỮNG VIỆC ĐÃ LÀM ĐƯỢC

NHỮNG VIỆC ĐÃ LÀM ĐƯỢC

Đã triển khai và thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT theo đúng chủ trương, định hướng phát triển được thông qua. Đồng thời chủ động đưa ra các giải pháp phù hợp với từng giai đoạn, điều kiện cụ thể.

Luôn thể hiện trách nhiệm cao, thường xuyên bám sát công việc, giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Mặc dù tình hình kinh tế, xã hội năm 2022 có nhiều biến động nhanh, phức tạp, Ban Tổng Giám đốc đã có nỗ lực to lớn trong việc cố gắng thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao trong năm 2022, tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, điều lệ, các quy chế hoạt động của Công ty. Ban Tổng giám đốc đã làm tốt công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo công ăn việc làm, đảm bảo an toàn sức khỏe cho cán bộ công nhân viên.

NHỮNG HẠN CHẾ CẦN KHẮC PHỤC

Ban Tổng Giám đốc cần theo dõi sát sao thị trường và đưa ra những quyết định kinh doanh đảm bảo hiệu quả để đạt được những kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được giao.

Ban Tổng Giám đốc cần làm tốt hơn trong công tác đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, đội ngũ kế cận.



3. CÁC KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Với những thuận lợi và khó khăn mà Công ty phải đối mặt trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã có những chỉ đạo nhằm cố gắng hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:

ĐỊNH HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ

Tiếp tục đầu tư xây dựng Cảng thủy nội địa, kho bãi kinh doanh Logistics và chế biến Than, Quặng tại Xã Kim Liên, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương.

Triển khai dự án Dự án phát triển nhà ở, chỉnh trang đô thị tại số 80 Hạ Lý, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng.

Chủ động giữ quan hệ mật thiết với các đối tác truyền thống trong và ngoài nước để nhập khẩu than, quặng từ các nước: Nhật Bản, Indonesia, Nam Phi, Úc, Trung Quốc, Lào,...

Chăm sóc tốt các khách hàng đầu ra: Công ty CP thép Hòa Phát, Công ty CP Xây lắp điện I, Công ty CP Gang thép Tuyên Quang, Công ty TNHH Vĩnh Thịnh Tuyên Quang, Công ty Cổ phần Thép Toàn Thắng, Công ty CP Gang thép Thái Nguyên (TISCO), Công ty CP Luyện kim đen Thái Nguyên, Công ty CP Tập đoàn hóa chất Đức Giang,...

Tiếp tục duy trì và phát triển quan hệ với các nhà máy nhiệt điện thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN), Tập đoàn Than khoáng sản Việt Nam (TKV),...

Tìm kiếm phát triển các khách hàng mới sử dụng than nhiệt như các nhà máy hóa chất, nhà máy xi măng,...

ĐỊNH HƯỚNG HOÀN THIỆN TỔ CHỨC NHÂN SỰ

Nâng cao kỹ năng quản trị tài chính, quản trị nguồn nhân lực của đội ngũ lãnh đạo Công ty, triển khai triệt để áp dụng khoa học công nghệ và các phần mềm quản lý vào hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hành tiết kiệm trong sản xuất kinh doanh.

Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng, quản lý nhân sự theo tiêu chuẩn ISO.

Mang tới cho khách hàng những sản phẩm và dịch vụ với chất lượng tốt nhất và nhanh nhất. Bố trí lao động, máy móc hợp lý, sản xuất hiệu quả, đảm bảo tiến độ để kịp thời đưa ra sản phẩm đáp ứng theo yêu cầu của Công ty và nhu cầu của khách hàng.

Thiết lập môi trường làm việc chuyên nghiệp, khuyến khích Người lao động học thêm nghiệp vụ tạo cơ hội cho sự phát triển của mọi thành viên của Công ty.



5

QUẢN TRỊ CÔNG TY



1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH VIÊN, CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ÔNG NGUYỄN VĂN BÌNH

Chủ tịch HĐQT

- Giữ chức Chủ tịch HĐQT Việt Phát từ năm 2008 đến nay
- Số cổ phần nắm giữ (cổ phiếu)
20.681.073
- Tỷ lệ sở hữu
25,79%
- Số lượng chức danh nắm giữ TV HĐQT ở Công ty khác
03



ÔNG NGUYỄN VĂN ĐỨC

Thành viên HĐQT kiêm TGD

- Trở thành thành viên HĐQT Việt Phát từ tháng 9/2011 đến nay
- Số cổ phần nắm giữ (cổ phiếu)
2.700.370
- Tỷ lệ sở hữu
3,37%
- Số lượng chức danh nắm giữ TV HĐQT ở Công ty khác
02



ÔNG LÊ ĐÌNH ĐIỀU

Thành viên HĐQT độc lập

- Trở thành thành viên HĐQT độc lập Việt Phát từ tháng 4/2022 đến nay
- Số cổ phần nắm giữ (cổ phiếu)
100.510
- Tỷ lệ sở hữu
0,13%
- Số lượng chức danh nắm giữ TV HĐQT ở Công ty khác
00



ÔNG NGUYỄN KHÔI

Thành viên HĐQT độc lập

- Trở thành thành viên HĐQT độc lập Việt Phát từ tháng 04/2019 đến nay.
- Số cổ phần nắm giữ (cổ phiếu)
0
- Tỷ lệ sở hữu
0%
- Số lượng chức danh nắm giữ TV HĐQT ở Công ty khác
01



BÀ LÊ THỊ THANH LỆ

Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD

- Trở thành thành viên HĐQT Việt Phát từ tháng 9/2017 đến nay
- Số cổ phần nắm giữ (cổ phiếu)
3.630.000
- Tỷ lệ sở hữu
4,53%
- Số lượng chức danh nắm giữ TV HĐQT ở Công ty khác
02

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã tiến hành các cuộc họp định kỳ và đột xuất để tập trung giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Các quyết định của Hội đồng quản trị đảm bảo thực hiện đúng trình tự theo quy định của Quy chế quản trị, Điều lệ Công ty. Sau mỗi cuộc họp, Hội đồng quản trị đều có Nghị quyết, các Nghị quyết này đều được công bố theo đúng quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

CÁC QUYẾT ĐỊNH, NGHỊ QUYẾT CỦA HĐQT NĂM 2022

- 07/01/202201/2022-NQ/HĐQT
Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
- 10/01/202202/2022-NQ/HĐQT
Thông qua nhận cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Lê Chân với số tiền tối đa là 1.990 tỷ đồng
- 20/01/202203/2022-NQ/HĐQT
Thông qua kết quả đợt chào bán cổ phiếu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2021 số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐBT ngày 19/08/2021.
- 24/01/202204/2022-NQ/HĐQT
Thông qua điều chỉnh Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.
- 26/01/202205/2022-NQ/HĐQT
Thông qua việc nhận cấp tín dụng tại Agribank Chi nhánh Bắc Hải Phòng với mức cấp tín dụng 311 tỷ đồng.
- 28/01/202206/2022-NQ/HĐQT
Thông qua việc sửa đổi điều 6 Điều lệ Công ty sau đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và chào bán riêng lẻ theo Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số: 279/GCN-UBCK do Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp ngày 07/12/2021.
- 16/02/202207/2022/NQ-HĐQT
Thông qua việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 vào 09 giờ ngày 19/04/2022 (thứ ba). Thông qua chương trình nội dung đại hội.
- 24/03/202208/2022/NQ-HĐQT
Thông qua việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên
- 25/03/202209/2022/NQ-HĐQT
Thông qua việc nhận cấp tín dụng tại VPBank với mức cấp tín dụng 600 tỷ đồng.
- 06/04/202210/2022/NQ-HĐQT
Thông qua việc nhận cấp tín dụng tại Agribank Chi nhánh Bắc Hải Phòng với mức cấp tín dụng 496 tỷ đồng.
- 14/04/202211/2022/NQ-HĐQT
- Thông qua hợp đồng bán Than nhiệt giữa Liên danh Công ty Cổ phần khoáng sản Danka, Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát, Suek AG và Ban quản lý dự án điện lực dầu khí Sông Hậu 1. Giá trị hợp đồng: 11.965.386.846.425 đồng.
- Thông qua phương án mua than nhiệt của đối tác nước ngoài với giá trị tạm tính: 178.520.367 USD để có hàng đáp ứng hợp đồng bán ra nêu trên.

- 14/04/202212/2022-NQ/HĐQT
Thông qua việc nhận cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội với mức cấp tín dụng 2.500 tỷ đồng.
- 19/04/202213/2022-NQ/HĐQT
Bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Bình thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát nhiệm kỳ 2022-2027 giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Tái bổ nhiệm Ông Nguyễn Khôi thành viên Hội đồng quản trị độc lập Công ty Cổ Phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát nhiệm kỳ 2022-2027 giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.
Miễn nhiệm chức vụ thành viên Ủy ban kiểm toán đối với các Ông Bà sau: Ông Nguyễn Quang Khải, Bà Phạm Thị Thu Trang.
Bổ nhiệm chức vụ thành viên Ủy ban kiểm toán đối với các Ông Bà sau: Ông Lê Đình Điều, Bà Ngô Thị Minh Lựa.
- 13/05/202214/2022-NQ/HĐQT
Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số: 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát ngày 19/04/2022.
- 18/05/202215/2022-NQ/HĐQT
Thông qua việc ký kết và thực hiện hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát với Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh trú quán tại Ô số 33, BT2 Bán đảo Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội về việc nhận chuyển nhượng toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh tại 1 phần biệt thự số 2 Trần Hưng Đạo, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.
- 19/05/202216/2022-NQ/HĐQT
Thông qua việc chấp thuận hợp đồng giao dịch mua bán Quặng sắt giữa Công ty Cổ Phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát với Công ty Cổ phần Đầu tư Khu công nghiệp Tiên Thanh.
- 20/05/202217/2022-NQ/HĐQT
Thông qua việc lựa chọn đơn vị Kiểm toán/Soát xét Báo cáo Tài chính của Công ty Cổ Phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát năm 2022: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
- 25/05/202218/2022-NQ/HĐQT
Thông qua Hợp đồng hợp tác đầu tư giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát và Công ty Cổ Phần Thương mại và Đầu tư Công nghệ ECOTECH Việt Nam đầu tư thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng khu đô thị tại Thị trấn Bo, Huyện Kim Bôi, Tỉnh Hòa Bình.
- 10/06/202219/2022-NQ/HĐQT
Thông qua việc nhận cấp tín dụng tại Agribank Chi nhánh Bắc Hải Phòng để đầu tư mua toàn bộ Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ: 1 phần biệt thự số 2 Trần Hưng Đạo, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội trong đó vốn vay ngân hàng 230 tỷ đồng.

16/06/2022

20/2022-NQ/HĐQ

Thông qua việc sửa đổi điều 6 Điều lệ Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số: 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2022 sau đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021.

06/07/2022

21/2022-NQ/HĐQ

Thông qua việc nhận cấp tín dụng tại Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam), chi nhánh Hà Nội với mức cấp tín dụng 400 tỷ đồng.

08/08/2022

22/2022-NQ/HĐQ

Thông qua việc nhận cấp tín dụng tại Agribank Chi nhánh Bắc Hải Phòng với hạn mức tín dụng: 400 tỷ đồng.

22/08/2022

23/2022-NQ/HĐQ

Đồng ý bổ sung tài sản để đảm bảo cho các nghĩa vụ trả nợ của Công ty đối với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Lê Chân phát sinh từ các giao dịch cấp tín dụng và các giao dịch khác giữa Công ty với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Lê Chân.

06/09/2022

24/2022-NQ/HĐQ

Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt cho cổ đông hiện hữu Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số: 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2022.

08/09/2022

25/2022-NQ/HĐQ

Thông qua việc chi trả cổ tức đợt 1 năm 2021 theo số tiền đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua và theo số lượng cổ phiếu hiện tại của Công ty (vấn đề này sẽ được báo cáo tại Đại hội cổ đông gần nhất) và tạm ứng cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt.

17/10/2022

26/2022-NQ/HĐQ

Thông qua việc triển khai góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng NewLand và cử người đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty.

27/10/2022

27/2022-NQ/HĐQ

Thông qua việc nhận cấp tín dụng tại Agribank Chi nhánh Bắc Hải Phòng với mức cấp tín dụng 389 tỷ đồng.

22/11/2022

28/2022-NQ/HĐQ

Thông qua phương án chuyển nhượng toàn bộ phần vốn đầu tư của Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát (mã chứng khoán VPG) tại Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn MIA.

24/11/2022

29/2022-NQ/HĐQ

Thông qua việc nhận cấp tín dụng tại Agribank Chi nhánh Bắc Hải Phòng với mức cấp tín dụng 395 tỷ đồng.

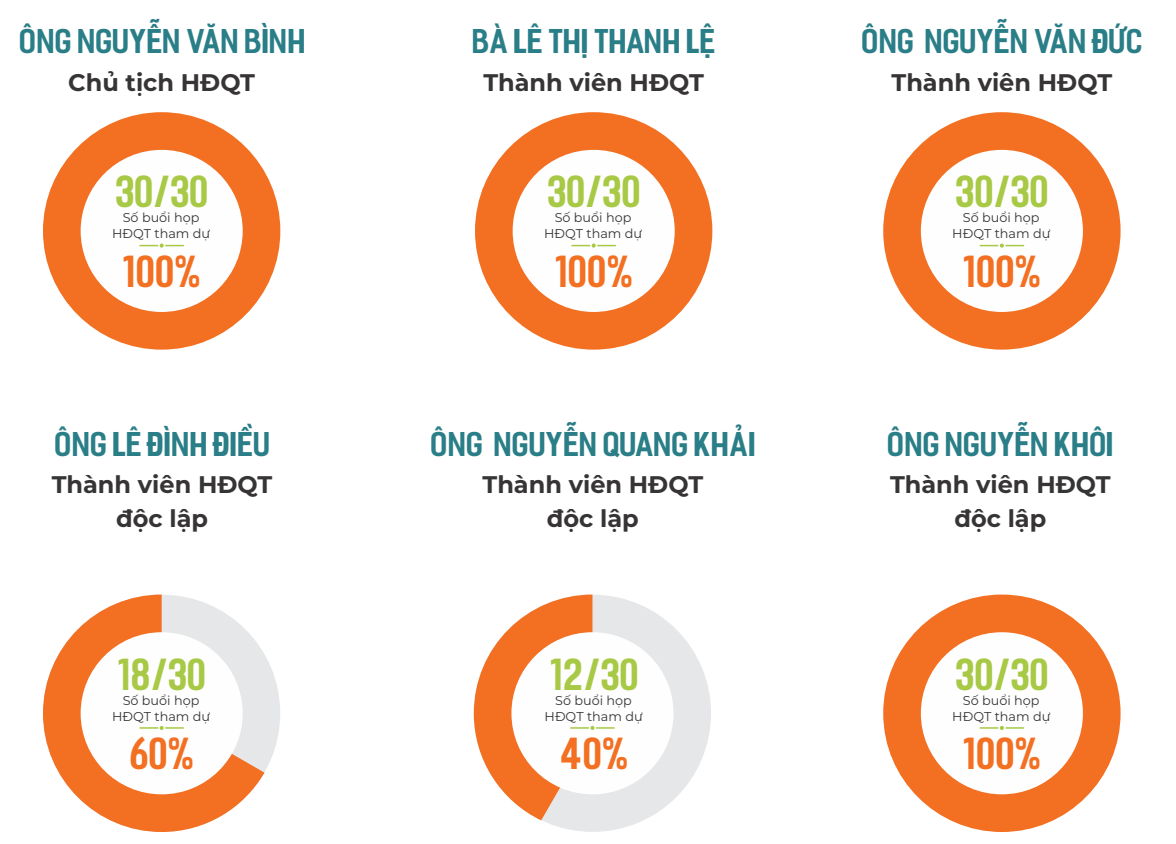
12/12/2022

30/2022-NQ/HĐQ

Thông qua việc chấp thuận cho Công ty Cổ Phần Đầu tư Xây dựng NewLand (Công ty Con của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát) thực hiện đầu tư xây dựng dự án phát triển nhà ở, chỉnh trang đô thị tại số 80 Hạ Lý, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng.

TÌNH HÌNH THAM DỰ HỌP CỦA THÀNH VIÊN HĐQT NĂM 2022

(Nguồn: CTCP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát)



HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP, HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên HĐQT độc lập được phân công thực hiện nhiệm vụ về quản trị rủi ro, lương thưởng, nhân sự và kiểm toán nội bộ. Các thành viên đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, phản biện các đề xuất định hướng chiến lược, kế hoạch kinh doanh; theo dõi hoạt động và lập báo cáo hàng tháng về hoạt động của HĐQT, kết quả giám sát Ban Tổng Giám đốc gửi các thành viên của HĐQT theo Điều lệ của Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị độc lập đánh giá các hoạt động của HĐQT trong năm 2022 minh bạch, thực hiện đúng quy định của luật doanh nghiệp, điều lệ và quy chế nội bộ quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban mà phân công cho các thành viên HĐQT phụ trách từng mảng công việc như: Nhân sự, lương thưởng, đầu tư, pháp chế... Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia trực tiếp vào một số Hội đồng của Công ty như: Hội đồng lương, Hội đồng thi đua khen thưởng kỷ luật... Thành viên HĐQT thường xuyên có những ý kiến chỉ đạo để hội đồng xác định tiêu chuẩn và lựa chọn những người phù hợp để bổ nhiệm làm cán bộ quản lý chủ chốt của Công ty

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY. DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THAM GIA CÁC CHƯƠNG TRÌNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY TRONG NĂM

không có

2. ỦY BAN KIỂM TOÁN

THÔNG TIN VỀ THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN

STT	THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN	CHỨC VỤ	NGÀY BẮT ĐẦU LÀ THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN	NGÀY KHÔNG CÒN LÀ THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN	SỐ CỔ PHẦN NẤM GIỮ (CỔ PHIẾU)	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
1	Ông Nguyễn Khôi	Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	14/10/2019		0	0
2	Ông Nguyễn Quang Khải	Thành viên Ủy ban kiểm toán	06/05/2021	19/04/2022	0	0
3	Bà Phạm Thị Thu Trang	Thành viên Ủy ban kiểm toán	14/10/2019	19/04/2022	0	0
4	Ông Lê Đình Điều	Thành viên Ủy ban kiểm toán	19/04/2022		100.510	0,13
5	Bà Ngô Thị Minh Lụa	Thành viên Ủy ban kiểm toán	19/04/2022		232.602	0,29

HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

Các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán:

STT	THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN	SỐ BUỔI HỌP THAM DỰ	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP	TỶ LỆ BIỂU QUYẾT	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Khôi	3/3	100%	100%	Tái bổ nhiệm ngày 19/04/2022
2	Ông Lê Đình Điều	2/3	67%	67%	Bổ nhiệm ngày 19/04/2022
3	Bà Ngô Thị Minh Lụa	2/3	67%	67%	Bổ nhiệm ngày 19/04/2022
4	Ông Nguyễn Quang Khải	1	33%	33%	Miễn nhiệm ngày 19/04/2022
5	Bà Phạm Thị Thu Trang	1	33%	33%	Miễn nhiệm ngày 19/04/2022

Hoạt động giám sát của Ủy ban kiểm toán đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông

Ủy ban kiểm toán thực hiện giám sát thông qua:

- Trực tiếp theo dõi hoạt động của Hội đồng quản trị thông qua các cuộc họp, trao đổi, cách thức đưa ra nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- Giám sát hoạt động của Ban điều hành thông qua việc chấp hành các Nghị quyết của Hội đồng quản trị cũng như cơ chế phân quyền giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc.
- Tiếp xúc với Tổng giám đốc, Giám đốc kinh doanh để nắm được tình hình sản xuất kinh doanh của công ty.
- Giám sát thông qua báo cáo của Kế toán trưởng, Trưởng phòng tài chính, Trưởng phòng kinh doanh.
- Giám sát hoạt động kinh doanh thông qua báo cáo của kiểm toán nội bộ.
- Ủy ban kiểm toán đã kiểm tra Báo cáo tài chính các quý năm 2022, báo cáo tài chính đã được soát xét giữa niên độ; kiểm tra hệ thống sổ sách kế toán năm 2022 của Công ty, đảm bảo các báo cáo phản ánh trung thực tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của công ty tại thời điểm báo cáo. Kiểm soát việc công bố thông tin của Công ty theo quy định thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính.

Sự phối hợp giữa Ủy ban kiểm toán đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác

- Ủy ban kiểm toán luôn phối hợp tốt với các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban điều hành và các cán bộ quản lý liên quan trong phạm vi thực hiện chức năng giám sát của Ủy ban kiểm toán.
- Ban Tổng Giám đốc luôn tạo điều kiện thuận lợi và đáp ứng kịp thời các yêu cầu về thông tin phục vụ yêu cầu giám sát của Ủy ban kiểm toán.
- Ủy ban kiểm toán báo cáo định kỳ kết quả giám sát lên Hội đồng quản trị

3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

LƯƠNG THƯỞNG, THÙ LAO CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Tất cả các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đều hưởng thù lao/lương tại Công ty, định mức chi phí của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm quyết định.

Lương thưởng, thù lao các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc chỉ trong năm 2022

Đơn vị tính: đồng

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	THÙ LAO 2022	LƯƠNG + THƯỞNG 2022	TỔNG THU NHẬP 2022
1	Nguyễn Văn Bình	Chủ tịch HĐQT	323.846.154	585.000.000	908.846.154
2	Nguyễn Văn Đức	Thành viên HĐQT kiêm TGD	101.923.077	469.095.418	571.018.495
3	Lê Thị Thanh Lệ	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	101.923.077	378.315.500	480.238.577
4	Nguyễn Khôi	Thành viên HĐQT độc lập	154.692.308	0	154.692.308
5	Lê Đình Điều	Thành viên HĐQT độc lập	125.769.231	0	125.769.231
6	Nguyễn Quang Khải	Thành viên HĐQT độc lập	28.923.077	0	28.923.077
7	Ngô Thị Minh Lụa	Thành viên Ủy ban kiểm toán	41.923.077	0	41.923.077
8	Phạm Thị Thu Trang	Thành viên Ủy ban kiểm toán	10.846.154	0	10.846.154
9	Nguyễn Thị Mai Hoa	Kế toán trưởng	0	376.334.597	376.334.597

(Nguồn: CTCP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát)

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

STT	NGƯỜI THỰC HIỆN GIAO DỊCH	QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU		SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU		LÝ DO TĂNG GIẢM CỔ PHIẾU
			ĐẦU KỲ		CUỐI KỲ		
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Nguyễn Văn Bình	Chủ tịch HĐQT	11.927.924	27,66	20.681.073	25,79	Tăng CP do Công ty chào bán cổ phiếu cho CDHH theo tỷ lệ thực hiện quyền 2:1; Phát hành CP trả cổ tức năm 2021, tỷ lệ 10% Mua thêm cổ phiếu để tăng tỷ lệ sở hữu.
2	Nguyễn Văn Đức	TV HĐQT- TGĐ	1.636.588	3,8	2.700.370	3,37	Tăng CP do Công ty chào bán cổ phiếu cho CDHH theo tỷ lệ thực hiện quyền 2:1 và phát hành CP trả cổ tức năm 2021, tỷ lệ 10%
3	Lê Thị Thanh Lệ	Thành viên HĐQT, PTGD, UQCBTT	2.200.000	5,10	3.630.000	4,53	Tăng CP do Công ty chào bán cổ phiếu cho CDHH theo tỷ lệ thực hiện quyền 2:1 và phát hành CP trả cổ tức năm 2021, tỷ lệ 10%
4	Nguyễn Thị Cúc	Em gái Chủ tịch HĐQT	651	0,002	716	0,001	Tăng CP do phát hành CP trả cổ tức năm 2021, tỷ lệ 10%
5	Nguyễn Văn Bảo	Em trai TV HĐQT	814	0,002	895	0,001	Tăng CP do phát hành CP trả cổ tức năm 2021, tỷ lệ 10%
6	Bùi Thị Chiên	Em dâu TV HĐQT	324	0,001	356	0,0004	Tăng CP do phát hành CP trả cổ tức năm 2021, tỷ lệ 10%
7	Lê Đình Diệu	Thành viên HĐQT	91.374	0,13	100.510	0,13	Tăng CP do Công ty chào bán cổ phiếu cho CDHH theo tỷ lệ thực hiện quyền 2:1 và phát hành CP trả cổ tức năm 2021, tỷ lệ 10%
8	Lê Danh Phương	Con trai TV HĐQT	1.500	0,002	1.650	0,002	Mua bổ sung CP; Tăng CP do phát hành CP trả cổ tức năm 2021, tỷ lệ 10%
9	Nguyễn Thị Mai Hoa	Kế toán trưởng	1.628	0,004	2.686	0,003	Tăng CP do Công ty chào bán cổ phiếu cho CDHH theo tỷ lệ thực hiện quyền 2:1 và phát hành CP trả cổ tức năm 2021, tỷ lệ 10%
10	Ngô Thị Minh Lệ a	TV Ủy ban Kiểm toán	211.457	0,29	232.602	0,29	Mua bổ sung CP; Tăng CP do Công ty chào bán cổ phiếu cho CDHH theo tỷ lệ thực hiện quyền 2:1 và phát hành CP trả cổ tức năm 2021, tỷ lệ 10%
11	Ngô Thế Quang	Em trai TV UBKT	2	0,00	2	0,00	
12	Bạch Anh Cường	Chồng TV UBKT	84	0,00	92	0,00	Tăng CP do phát hành CP trả cổ tức năm 2021, tỷ lệ 10%

(Nguồn: CTCP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát)

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

↑

NGUYỄN VĂN BÌNH

Chủ tịch HĐQT – Cổ đông lớn

Số CCCD: 030073000067 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 09/05/2021

31/31 Bến Bính - Minh Khai - Hồng Bàng - Hải Phòng

Thời điểm giao dịch với công ty
Từ 01/01/2022 đến 31/12/2022

NỘI DUNG, SỐ LƯỢNG, TỔNG GIÁ TRỊ GIAO DỊCH

1. Ông Nguyễn Văn Bình tạm ứng phục vụ kinh doanh, dự án năm 2022:

Số dư tạm ứng ngày 31/12/2021: 46.730.000.000 đồng

Tạm ứng từ 01/01/2022 đến 31/12/2022: 1.200.150.000.000 đồng

Hoàn tạm ứng từ 01/01/2022 đến 31/12/2022: 1.246.880.000.000 đồng

Số dư tạm ứng ngày 31/12/2022: 0 đồng

2. Ông Bình mượn tiền công ty năm 2022:

Mượn tiền công ty (ngân hàng thu nợ sao kê thẻ Visa) từ 01/01/2022 đến 31/12/2022: 4.216.016.521 đồng

Chi trả tiền mượn (thanh toán thẻ Visa) từ 01/01/2022 đến 31/12/2022: 4.216.016.521 đồng

↑

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SÀI GÒN MIA

Công ty góp vốn

Số: 0312690359 do Sở KHĐT TP HCM cấp lần đầu ngày 14/03/2014 thay đổi lần thứ 8 ngày 25/03/2021

Số: 400/6 Đại lộ Tân Phú, Khu phố Mỹ Gia 2, Phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh

Thời điểm giao dịch với công ty
Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 23/11/2022

Nghị quyết HĐQT số: 28/NQ-HĐQT ngày 22/11/2022

NỘI DUNG, SỐ LƯỢNG, TỔNG GIÁ TRỊ GIAO DỊCH

Công ty Cổ Phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát bán Quặng sắt cho Công ty Cổ Phần Đầu tư Sài Gòn MIA năm 2022:

Số dư có (MIA ứng trước tiền hàng) đến ngày 31/12/2021: 92.506.814.274 đồng

Công ty Việt Phát bán Quặng sắt cho Công ty MIA từ 01/01/2022 đến 23/11/2022: 484.882.944.166 đồng

Công ty MIA trả tiền mua hàng cho Công ty Việt Phát từ 01/01/2022 đến 23/11/2022: 485.849.807.167 đồng

Số dư có (MIA ứng trước tiền hàng) ngày 23/11/2022: 93.473.677.275 đồng

↑

NGUYỄN VĂN ĐỨC

TV HĐQT, Tổng giám đốc

Số CCCD: 030085000130 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 13/01/2015

31/31 Bến Bính - Minh Khai - Hồng Bàng – Hải Phòng

Thời điểm giao dịch với công ty
- Mục (1) : Ngày 20/01/2022, 24/01/2022
- Mục (2): Từ 01/01/2022 đến 31/12/2022
- Mục (3) ngày 28/01/2022

NỘI DUNG, SỐ LƯỢNG, TỔNG GIÁ TRỊ GIAO DỊCH

Ông Nguyễn Văn Đức trả hết tiền mua căn hộ D5.8 (VP 05-8) của Công ty năm 2021: 127.454.913 đồng và tiền lãi chậm trả tiền mua căn hộ: 28.003.150 đồng

2. Ông Nguyễn Văn Đức tạm ứng kinh doanh, công tác phí năm 2022:

Số dư tạm ứng ngày 31/12/2021: 74.300.000.000 đồng

Tạm ứng từ 01/01/2022 đến 31/12/2022: 911.664.750.000 đồng

Hoàn tạm ứng từ 01/01/2022 đến 31/12/2022: 985.964.750.000 đồng

Số dư tạm ứng ngày 31/12/2022: 0 đồng

3. Phải trả ngắn hạn khác (Công tác phí, tiếp khách):

Dư có đầu kỳ (31/12/2021): 41.891.650 đồng

Nhận lại tiền trong kỳ: 41.891.650 đồng

↑

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NEWLAND

Công ty góp vốn

GCNĐKDN Số: 0202177384 do Sở KHĐT HP cấp lần đầu ngày 18/10/2022

Số 11/lô 32 khu tái định cư Vinhomes, Phường Sở Dầu, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Thời điểm giao dịch với công ty
TTừ ngày 27/10/2022 đến ngày 31/10/2022

Nghị quyết HĐQT số: 26/NQ-HĐQT ngày 17/10/2022

NỘI DUNG, SỐ LƯỢNG, TỔNG GIÁ TRỊ GIAO DỊCH

Công ty Cổ Phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát chuyển tiền góp vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng NewLand từ ngày 27/10/2022 đến ngày 31/10/2022: 270.000.000.000 đồng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHU CÔNG NGHIỆP TIỀN THANH

Công ty do Ông Bình, Ông Khôi (TV HĐQT Công ty Xuất nhập khẩu Việt Phát) làm Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty Cổ Phần Đầu tư Khu công nghiệp Tiên Thanh

GCNĐKDN Số: 0202043623 do Sở KHĐT HP cấp lần đầu ngày 18/08/2020

Thôn Ninh Duyệt (Tại nhà Bà Phạm Thị Hợp) Xã Khởi Nghĩa, Huyện Tiên Lãng, Thành Phố Hải Phòng

Thời điểm giao dịch với công ty Từ 19/05/2022 đến 16/06/2022

Nghị quyết HĐQT số: 16/NQ-HĐQT ngày 19/05/2022

NỘI DUNG, SỐ LƯỢNG, TỔNG GIÁ TRỊ GIAO DỊCH

Hợp đồng mua bán quặng sắt:

- Công ty Cổ Phần Đầu Tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát ứng tiền mua Quặng sắt cho Công ty Cổ Phần Đầu tư Khu công nghiệp Tiên Thanh: 300.000.000.000 đồng.
- Công ty Cổ Phần Đầu tư Khu công nghiệp Tiên Thanh hoàn trả lại tiền ứng mua Quặng sắt cho Công ty Cổ Phần Đầu Tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát do giá cả biến động Công ty Tiên Thanh không có đủ lượng hàng để cung cấp theo hợp đồng: 300.000.000.000 đồng.

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẬN TẢI ÂU VIỆT

Công ty do Bà Lê Thị Thanh Lệ (TV HĐQT Công ty Xuất nhập khẩu Việt Phát) là Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Thương mại Vận tải Âu Việt từ trước ngày 10/01/2022 (Ngày 10/01/2022 Bà Lệ đã chuyển

GCNĐKDN số: 0200663082 do Sở KHĐT TP Hải Phòng cấp lần đầu ngày 08/03/2006 thay đổi lần thứ 9 ngày 10/01/2022

Số 31/31 Bến Bính, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng TP Hải Phòng

Thời điểm giao dịch với công ty Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 10/01/2022

NỘI DUNG, SỐ LƯỢNG, TỔNG GIÁ TRỊ GIAO DỊCH

1. Công ty Cổ Phần Đầu Tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát thuê Công ty TNHH Thương mại Vận tải Âu Việt vận chuyển than, mua thép phế liệu, từ 01/01/2022 đến 10/01/2022:

- Số dư có 31/12/2021: 2.160.114.656 đồng
- Âu Việt vận chuyển, bán hàng cho Việt Phát từ 01/01/2022 đến 10/01/2022: 2.239.000.200 đồng
- Việt Phát ứng tiền vận chuyển, tiền hàng cho Âu Việt từ 01/01/2022 đến 10/01/2022: 10.600.000.000 đồng
- Số dư nợ: Âu Việt nợ Việt Phát đến 10/01/2022: 6.200.885.144 đồng

2. Công ty Cổ Phần Đầu Tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát bán than cốc cho Công ty TNHH Thương mại Vận tải Âu Việt từ 01/01/2022 đến 10/01/2022:

- Số dư Nợ ngày 31/12/2021: 46.772.840.400 đồng
- Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 10/01/2022 không phát sinh giao dịch mua than cốc, thanh toán tiền hàng.



4. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trong năm, tất cả các bộ phận đều thực hiện tốt công tác quản trị Công ty theo Nghị định 155/2020/NĐ- CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



1. TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp ở mức an toàn với môi trường.
- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: trồng bao phủ cây xanh.



2. TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

TIÊU THỤ DẦU

Lượng dầu tiêu thụ:

Là một doanh nghiệp trong ngành kinh doanh chế biến khoáng sản, vận tải kho bãi, dầu là năng lượng mà Công ty tiêu thụ chính trong quá trình sản xuất kinh doanh, bao gồm 2 loại chính là:

- Dầu Diesel: Dùng để chạy các phương tiện vận tải, chạy các máy móc, trang thiết bị tại nhà máy Hải Dương.
- Dầu mỡ phụ: Dùng cho các động cơ máy móc tại kho bãi nhà máy.

Trong năm 2022, lượng dầu tiêu thụ cụ thể của Công ty như sau:			
LOẠI DẦU	KHỐI LƯỢNG (LÍT)	THÀNH TIỀN CHI PHÍ (ĐỒNG)	NGUỒN CUNG CẤP
Dầu Diesel	118.878	2.711.598.682	Công ty TNHH Hải Hà
Dầu mỡ phụ	2.935	177.564.156	Công ty TNHH Thương Mại Trường Thịnh
Tổng cộng	121.813	2.889.162.838	

Xử lý dầu: Đối với dầu máy, Công ty đã ký hợp đồng với các đơn vị để tiến hành thu mua sau khi sử dụng.

TIÊU THỤ ĐIỆN NĂNG

Điện năng được Công ty sử dụng chủ yếu cho mục đích vận hành máy móc tại nhà máy, chiếu sáng tại các kho bãi nhà máy và sử dụng trong công việc của bộ phận hành chính – văn phòng tại Hải Phòng

Lượng điện năng tiêu thụ trong năm 2022 của Công ty như sau:		
ĐIỆN NĂNG TIÊU THỤ (KWH)	THÀNH TIỀN CHI PHÍ (ĐỒNG)	NGUỒN CUNG CẤP
78.352	275.693.280	- CTCP Đầu tư phát triển dịch vụ cảng Hải Phòng - Công ty TNHH Đóng tàu Huy Văn

Tiết kiệm điện:

- Công ty đã tiến hành thực hiện một chương trình tiết kiệm điện: tuyên truyền nâng cao ý thức người lao động trong việc sử dụng điện và tiến hành thay mới một số bóng đèn tiết kiệm điện.
- Trong thời gian tới, Công ty sẽ đẩy mạnh việc giảm thiểu tiêu thụ điện năng bằng cách rà soát lại các máy móc, trang thiết bị điện để tiến hành thay mới nếu cần thiết.



3. TIÊU THỤ NƯỚC

- Mục đích sử dụng: do đặc thù của ngành kinh doanh nên Công ty chỉ sử dụng nước sạch vào mục đích sinh hoạt. Công ty dùng nước sông để rửa quặng.
- Nguồn nước sử dụng: là nước máy được cung cấp bởi đơn vị nước sạch trên địa bàn tỉnh Hải Dương



Lượng nước tiêu thụ trong năm 2022 của Công ty như sau:		
KHỐI LƯỢNG (M3)	THÀNH TIỀN CHI PHÍ (ĐỒNG)	NGUỒN CUNG CẤP
1.489	4.467.000	Công ty TNHH Đóng tàu Huy Văn

- Tái chế và xử lý nước thải: Công ty không trực tiếp tiến hành quy trình tái chế và xử lý nước thải. Tuy nhiên, Công ty luôn đảm bảo nguồn nước sau khi sử dụng được thu gom và xả thải đúng quy định, không gây ảnh hưởng xấu tới môi trường xung quanh.

4. TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt cũng như thường xuyên cập nhật các quy định của pháp luật về môi trường. Vì vậy, trong suốt quá trình hoạt động, Công ty chưa từng bị nhắc nhở, xử phạt trong các vấn đề đối với môi trường. Cụ thể, trong năm 2022:

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

Công ty lập báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

Hàng năm thuê trung tâm quan trắc môi trường tỉnh Hải Dương làm báo cáo và quan trắc thường xuyên 3 tháng/lần.

Toàn bộ xung quanh nhà máy có hệ thống mương, rãnh thoát nước, thu gom nước mặt và kết nối với hệ thống thoát nước chung của cụm công nghiệp.

Nhà máy có hồ chứa nước thải và hệ thống hồ lắng xử lý nước thải cơ học.

Xung quanh nhà máy được trồng cây xanh tạo quang cảnh và giảm thiểu bụi

Thường xuyên tưới đường vận chuyển nội khu và phun nước xử lý bụi trong sản xuất.

Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường cho CBCNV Công ty, nhất là bộ phận trực tiếp sản xuất.



5. CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Năm 2022, Công ty luôn chăm lo đời sống cho Người lao động, thực hiện đầy đủ chế độ thưởng các ngày lễ trong năm, sinh nhật, sinh hoạt tập thể nhằm gắn kết Người lao động tạo sức mạnh to lớn để hoàn thành toàn diện các mục tiêu kinh doanh của Công ty.



Chuẩn bị quà tết nguyên đán Quý Mão cho CBCNV



Du lịch hè



Duyên dáng Áo dài



Giao lưu bóng đá



Phụ Nữ 20.10



Sinh Nhật Cán bộ công nhân viên

6. BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Bên cạnh ý thức thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường hướng đến sự phát triển bền vững. Công ty còn là đơn vị điển hình tích cực tài trợ các hoạt động nhân đạo, từ thiện, đền ơn đáp nghĩa với mong muốn đóng góp vì một cuộc sống chất lượng hơn - hạnh phúc hơn. Công ty đã tham gia các hoạt động thiện nguyện, tri ân các gia đình chính sách, người có công với cách mạng nhân ngày thương binh liệt sỹ 27/07 tại xã Tam Kỳ, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương; phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng; phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Chi quà tết cho 202 hộ nghèo tại xã Tam Kỳ, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Đóng góp kinh phí vào quỹ an sinh xã hội “Thắp sáng ước mơ” của Công đoàn Ban Quản lý dự án Điện lực đầu khí Sông Hậu 1. Ủng hộ kinh phí sửa chữa nâng cấp hệ thống đèn chiếu sáng khuôn viên phường Hạ Lý quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Các bằng khen trong năm 2022 của Công ty Cổ Phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát:

- Giấy khen của Chủ tịch UBND Quận Hồng Bàng đã có đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội Quận năm 2022.
- Giấy khen của Chủ tịch UBND Thành Phố Hải Phòng đã có thành tích xuất sắc đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố Hải Phòng 2021.
- Giấy khen của Tổng cục Thuế Đã có thành tích hoàn thành tốt công tác thuế năm 2021.
- Giấy chứng nhận của Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam Giải thưởng sao vàng Đất Việt 2021 cùng danh hiệu top 100 thương hiệu Việt Nam.
- Năm thứ 6 liên tiếp Công ty Cổ Phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát lọt vào Top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam (VNR500) đứng thứ 181. Đứng thứ 321 Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.
- Chi bộ Đảng Công ty Cổ Phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt phát được Quận ủy Hồng Bàng công nhận là đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.



27.07 tặng quà cho Gia đình chính sách, Mẹ Việt Nam Anh Hùng, thương bệnh binh tại Tam Kỳ Hải Dương



Tặng Quà cho đối tượng chính sách Hải Dương



Việt Phát trao tặng 40 máy tính, 1 máy chiếu cho Trường tiểu học Tam Kỳ

7

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

**Đối với Báo cáo tài chính riêng năm 2022 đã được kiểm toán, Việt Phát đã công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty là www.vietphatjsc.com.vn*



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT
NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT**
(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022



MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	8 - 9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	10 - 42



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Văn Bình	Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Đức	Thành viên
Bà Lê Thị Thanh Lệ	Thành viên
Ông Nguyễn Khôi	Thành viên
Ông Lê Đình Điều	Thành viên (bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2022)
Ông Nguyễn Quang Khải	Thành viên (miễn nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2022)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Văn Đức	Tổng Giám đốc
Bà Lê Thị Thanh Lệ	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT
Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng,
Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Văn Đức
Tổng Giám đốc

Theo Giấy ủy quyền số 05/2023/GUQ-VPJSC
ngày 02 tháng 01 năm 2023

Ngày 22 tháng 3 năm 2023

Số: 0690 /VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi:

- Các cổ đông
 - Hội đồng Quản trị
 - Ban Tổng Giám đốc
- Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 22 tháng 3 năm 2023, từ trang 05 đến trang 42, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 01 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính. Ý kiến của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.



Đỗ Hồng Dương

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 2393-2021-001-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 22 tháng 3 năm 2023

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Lương Tuấn Đạt

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 4370-2023-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		5.002.840.187.383	2.153.355.039.720
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	1.529.298.838.140	748.373.927.712
1. Tiền	111		312.274.096.750	19.828.805.212
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.217.024.741.390	728.545.122.500
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.509.858.035.670	640.287.275.044
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	908.964.945.691	432.590.558.369
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	562.656.976.358	82.195.190.383
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	73.360.978.013	125.501.526.292
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(35.124.864.392)	-
III. Hàng tồn kho	140	10	1.879.800.565.878	727.546.656.490
1. Hàng tồn kho	141		1.879.800.565.878	727.546.656.490
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		83.882.747.695	37.147.180.474
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		76.000.000	103.818.452
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		83.463.075.578	34.734.605.340
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	11	343.672.117	2.308.756.682
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		974.653.264.924	230.543.740.135
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		300.470.000.000	-
1. Phải thu dài hạn khác	216	8	300.470.000.000	-
II. Tài sản cố định	220		52.958.149.357	18.664.057.590
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	17.128.649.357	18.664.057.590
- Nguyên giá	222		59.331.521.897	62.640.115.767
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(42.202.872.540)	(43.976.058.177)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	35.829.500.000	-
- Nguyên giá	228		35.829.500.000	-
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		462.117.539.802	50.431.481.632
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14	462.117.539.802	50.431.481.632
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		157.750.000.000	157.750.000.000
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	5	147.750.000.000	147.750.000.000
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	5	10.000.000.000	10.000.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.357.575.765	3.698.200.913
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		1.346.858.830	3.698.200.913
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		10.716.935	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		5.977.493.452.307	2.383.898.779.855

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		4.496.783.487.262	1.470.510.912.477
I. Nợ ngắn hạn	310		4.055.277.695.049	1.470.510.912.477
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	498.508.043.527	85.299.005.031
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	347.005.671.179	182.072.918.274
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	11	24.409.310.730	110.630.663.060
4. Phải trả người lao động	314		2.833.445.121	2.320.427.775
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		2.053.029.832	2.332.894.342
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	17	1.914.597.549.625	567.580.720.559
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	18	1.239.702.453.926	512.527.590.207
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	19	26.168.191.109	7.746.693.229
II. Nợ dài hạn	330		441.505.792.213	-
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	20	441.505.792.213	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.480.709.965.045	913.387.867.378
I. Vốn chủ sở hữu	410	21	1.480.709.965.045	913.387.867.378
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		801.983.360.000	431.196.880.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		801.983.360.000	431.196.880.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		237.848.870.000	(226.500.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		21.064.879.000	-
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		389.817.142.819	482.417.487.378
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		331.294.398.178	61.119.906.751
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		58.522.744.641	421.297.580.627
5. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		29.995.713.226	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		5.977.493.452.307	2.383.898.779.855
(440=300+400)				

Hoàng Thị Hưng
Người lập biểu

Nguyễn Thị Mai Hoa
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Đức
Tổng Giám đốc

Ngày 22 tháng 3 năm 2023

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số Thuyết minh		Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	24	5.524.662.572.578	3.863.571.827.129
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01)	10		5.524.662.572.578	3.863.571.827.129
3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	25	5.259.185.307.600	3.189.704.880.768
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		265.477.264.978	673.866.946.361
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	79.074.438.943	25.036.528.663
6. Chi phí tài chính	22	28	148.865.838.148	50.830.328.355
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		54.105.499.970	34.920.459.711
7. Chi phí bán hàng	25	29	85.739.560.070	113.625.866.034
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29	76.880.158.169	27.271.205.499
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		33.066.147.534	507.176.075.136
10. Thu nhập khác	31	30	56.704.124.038	23.679.886.512
11. Chi phí khác	32	31	9.066.125.866	3.282.201.315
12. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		47.637.998.172	20.397.685.197
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		80.704.145.706	527.573.760.333
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	32	18.186.487.974	106.276.179.706
15. Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(10.716.935)	-
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		62.528.374.667	421.297.580.627
16.1. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		62.532.661.441	421.297.580.627
16.2. (Lỗ) sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(4.286.774)	-
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	33	741	8.438

Hoàng Thị Hưng
Người lập biểu

Nguyễn Thị Mai Hoa
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Đức
Tổng Giám đốc

Ngày 22 tháng 3 năm 2023

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VN

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	80.704.145.706	527.573.760.333
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	6.117.437.227	6.180.309.457
Các khoản dự phòng	03	35.124.864.392	-
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại	04	(42.425.274.600)	2.657.625.606
các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ			
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(30.074.830.748)	(14.827.156.934)
Chi phí lãi vay	06	54.105.499.970	34.920.459.711
Các khoản điều chỉnh khác	07	-	(1.964.668.750)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	103.551.841.947	554.540.329.423
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09	(1.253.815.600.184)	80.081.955.749
(Tăng) hàng tồn kho	10	(1.151.701.365.768)	(381.501.325.945)
Tăng các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	1.939.044.304.018	101.279.331.442
Giảm chi phí trả trước	12	2.379.160.535	827.939.735
Tiền lãi vay đã trả	14	(53.246.015.140)	(34.886.922.375)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(86.132.175.367)	(43.565.636.378)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(2.643.381.120)	(1.016.379.620)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(502.563.231.079)	275.759.292.031
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(454.282.207.936)	(44.536.526.871)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	1.715.590.909	45.454.545
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	10.149.776.329
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(54.000.000.000)	-
5. Tiền thu hồi đầu tư vốn vào đơn vị khác	26	55.998.000.000	-
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	26.702.941.646	14.659.107.748
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(423.865.675.381)	(19.682.188.249)

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	565.957.770.000	-
2. Tiền thu từ đi vay	33	2.689.832.026.221	1.522.759.009.467
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(1.521.151.370.289)	(1.258.276.290.908)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(33.160.868.000)	(18.635.467.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	1.701.477.557.932	245.847.251.059
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	775.048.651.472	501.924.354.841
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	748.373.927.712	246.449.572.871
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	5.876.258.956	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	1.529.298.838.140	748.373.927.712


Hoàng Thị Hưng
Người lập biểu


Nguyễn Thị Mai Hoa
Kế toán trưởng


Nguyễn Văn Đức
Tổng Giám đốc



Ngày 22 tháng 3 năm 2023

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát (gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0200826844 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 23 tháng 7 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 14 (lần gần nhất) ngày 20 tháng 6 năm 2022.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết và giao dịch trên sàn Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) từ ngày 18 tháng 01 năm 2018 với mã chứng khoán là VPG.

Trụ sở chính của Công ty có địa chỉ tại số 123BT 02-97 Bạch Đằng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 124 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 109 người).

Hoạt động kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là chế biến và kinh doanh khoáng sản, kinh doanh bất động sản và xây lắp.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Đối với hoạt động kinh doanh bất động sản và xây lắp, chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện theo thời gian đầu tư, kinh doanh từng dự án. Đối với các hoạt động khác, chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 là năm đầu tiên Công ty lập báo cáo tài chính hợp nhất do có nghiệp vụ hợp nhất kinh doanh phát sinh trong năm. Do đó, số liệu so sánh được trình bày là số liệu của báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán chỉ cho mục đích tham khảo và có thể không so sánh được.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH**Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu vào ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong năm. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số liệu thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con.

Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại.

Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn (không quá 3 tháng), có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm trái phiếu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự theo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán kế toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với hàng hóa, giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc năm tài chính.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà cửa và vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	04 - 10
Phương tiện vận tải	04 - 10
Thiết bị quản lý	03 - 08

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa lãi từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Thuê tài sản

Tất cả các khoản thuê tài sản của Công ty là thuê hoạt động.

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán, bao gồm chi phí sửa chữa mặt bằng sân công nghiệp Cảng Huy Văn, công cụ, dụng cụ xuất dùng và các khoản trả trước khác.

Chi phí sửa chữa mặt bằng sân Cảng Huy Văn được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 năm.

Công cụ, dụng cụ xuất dùng và các khoản chi phí trả trước khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng của Công ty được ghi nhận theo chính sách kế toán của Công ty về hợp đồng xây dựng (xem chi tiết dưới đây).

Lãi tiền gửi và lãi từ các khoản đầu tư

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh. Trường hợp sản phẩm, hàng hóa dịch vụ đã tiêu thụ trong năm báo cáo nhưng đến năm sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại, Công ty ghi giảm doanh thu ghi nhận trong năm nếu các khoản giảm trừ doanh thu này phát sinh trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất.

Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể ước tính một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong năm.

Các khoản tăng, giảm khi thực hiện hợp đồng, các khoản tiền thưởng và các khoản thanh toán khác chỉ được tính vào doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền mặt	16.751.719.871	13.914.026
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	295.522.376.879	19.814.891.186
Các khoản tương đương tiền (i)	1.217.024.741.390	728.545.122.500
	1.529.298.838.140	748.373.927.712

- (i) Phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 4,5%/năm đến 6,0%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: lãi suất từ 2,8%/năm đến 3,3%/năm).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 các khoản tương đương tiền với giá trị ghi sổ là 494.924.815.363 VND đã được dùng để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng ngắn hạn và các nghĩa vụ tín dụng khác của Công ty (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 89.207.483.969 VND) (chi tiết tại Thuyết minh số 18).

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	VND	VND	VND
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Dài hạn	10.000.000.000		10.000.000.000	-
Trái phiếu (i)	10.000.000.000	-	10.000.000.000	-

(i) Phản ánh 10.000 Trái phiếu Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam với mệnh giá 1.000.000 VND/trái phiếu. Trong đó:

- 6.000 trái phiếu kỳ hạn 7 năm, đáo hạn ngày 24 tháng 9 năm 2026, tiền lãi được trả sau, định kỳ hàng năm vào ngày 24 tháng 9 với lãi suất áp dụng là lãi suất tham chiếu cộng 1,2%/năm; và
- 4.000 trái phiếu kỳ hạn 10 năm, đáo hạn ngày 25 tháng 12 năm 2028, tiền lãi được trả sau, định kỳ hàng năm vào ngày 25 tháng 12 với lãi suất áp dụng là lãi suất tham chiếu cộng 1,1%/năm.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, toàn bộ trái phiếu này đã được dùng để đảm bảo cho khoản vay ngân hàng của Công ty (chi tiết tại Thuyết minh số 18).

b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	VND	VND	VND
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	147.750.000.000	-	147.750.000.000	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Bất động sản Việt Phát (ii)	147.750.000.000	-	147.750.000.000	-

(ii) Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Xây dựng Bất động sản Việt Phát với tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết là 7,44%.

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của khoản đầu tư tài chính trên tại ngày kết thúc niên độ kế toán do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính.

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chi nhánh Tập đoàn Dầu khí Việt Nam - Ban quản lý Dự án Điện lực Dầu khí Sông Hậu 1	240.153.617.367	-
Công ty Cổ phần Luyện kim đen Thái Nguyên	229.013.002.680	23.048.461.760
Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Hưng Thịnh	118.742.362.200	8.314.988.000
Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I	88.085.345.260	66.264.776.820
Công ty HH Thương mại Vận hợp Hà Khẩu	82.505.864.863	82.505.864.863
Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung	69.672.099.853	86.582.612.533
Công ty Cổ phần Xây dựng Bắc Hải	56.462.457.216	1.657.671.400
Công ty TNHH Trung Thành Thái Nguyên	-	62.290.289.264
Công ty TNHH Thương mại Vận tải Âu Việt	-	46.772.840.400
Công ty Cổ phần Victory	-	20.504.125.000
Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Hải Dương	-	-
Các đối tượng khác	24.330.196.252	34.648.928.329
	908.964.945.691	432.590.558.369
Trong đó: Phải thu khách hàng là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 34)	-	46.900.295.313

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, một số khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng đã được sử dụng (cùng với hàng tồn kho) để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn của Công ty tại Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) (chi tiết tại Thuyết minh số 18).

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Tất Thành (i)	151.049.750.000	-
Công ty TNHH Huigen Phú Thọ	128.242.400.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Hưng Thịnh (i)	97.779.500.000	-
Công ty TNHH Thương mại Vận tải Hưng Thịnh 168 Thái Nguyên (i)	95.750.000.000	-
Công ty Cổ Phần Phát triển Xây dựng MD66	40.000.000.000	-
Coecco Minerals Iron Sole Co., Ltd.	25.638.046.668	33.178.175.189
Công ty Cổ phần Vũ Quang	17.229.499.083	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Bắc Hải	-	46.188.450.000
Các đối tượng khác	6.967.780.607	2.828.565.194
	562.656.976.358	82.195.190.383

(i) Phản ánh các khoản tạm ứng cho nhà cung cấp theo các phương án kinh doanh đã được Tổng Giám đốc phê duyệt và các hợp đồng mua bán than để mua than nhiệt phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thời gian giao hàng dự kiến là trong quý 2 và quý 3 năm 2023.

8. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a. Ngắn hạn		
Ký quỹ	45.374.495.863	470.000.000
Dự thu lãi tiền gửi	2.468.893.800	625.974.835
Tạm ứng cho nhân viên	1.200.285.206	121.754.302.657
Thuế giá trị gia tăng đầu ra đã xuất hóa đơn nhưng chưa đủ điều kiện ghi nhận doanh thu	23.801.999.363	-
Phải thu khác	515.303.781	2.651.248.800
	73.360.978.013	125.501.526.292
Trong đó: Phải thu ngắn hạn khác từ các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 34)	-	121.058.003.150
b. Dài hạn		
Hợp đồng hợp tác kinh doanh (i)	300.000.000.000	-
Ký quỹ	470.000.000	-
	300.470.000.000	-

(i) Thể hiện khoản góp vốn theo Hợp đồng hợp tác đầu tư số 2503/HĐHTĐT ngày 25 tháng 3 năm 2022 với Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Công nghệ Ecotech Việt Nam để cùng thực hiện Giai đoạn 1 của Dự án Đầu tư xây dựng Khu đô thị tại Thị trấn Bo, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

9. NỢ XẤU

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND		VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty HH Thương mại Vận hợp Hà Khẩu	82.505.864.863	57.754.105.404	-	-
Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung	10.373.104.933	-	-	-
	92.878.969.796	57.754.105.404	-	-

10. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND		VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	61.290.054.390	-	18.082.122.155	-
Nguyên liệu, vật liệu	4.218.000.710	-	27.682.995.807	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	347.208.447.008	-	9.961.279.851	-
- Dự án phát triển nhà ở, chỉnh trang đô thị tại số 80 Hạ Lý, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng	335.621.532.497	-	-	-
- Gói thầu 3.23 - San nền phía ngoài đê tả Sông Cấm và san nền từ đê tả Sông Cấm đến đường trục chính Đông Tây	9.920.114.511	-	9.811.279.851	-
- Khác	1.666.800.000	-	150.000.000	-
Thành phẩm	11.167.238.098	-	84.189.855.735	-
Hàng hoá	1.455.916.825.672	-	587.630.402.942	-
	1.879.800.565.878	-	727.546.656.490	-

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022:

- Hàng hóa với số tiền 357.654.486.993 VND đã được sử dụng để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn của Công ty tại Agirbank Chi nhánh Bắc Hải Phòng (chi tiết tại Thuyết minh số 18);
- Một số hàng tồn kho đã được sử dụng (cùng với các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng) để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn của Công ty tại Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) (chi tiết tại Thuyết minh số 18); và
- Toàn bộ chi phí sản xuất kinh doanh dở dang Dự án phát triển nhà ở, chỉnh trang đô thị tại số 80 Hạ Lý, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã được sử dụng để đảm bảo cho khoản vay dài hạn của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Newland, công ty con của Công ty, tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Lê Chân (chi tiết tại Thuyết minh số 20).

11. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
Các khoản thuế phải thu				
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	2.058.000.876	1.714.328.759	-	343.672.117
Thuế xuất khẩu, nhập khẩu	250.755.806	250.755.806	-	-
	2.308.756.682	1.965.084.565	-	343.672.117
Các khoản thuế phải nộp				
Thuế giá trị gia tăng	31.451.532.739	474.575.622.375	492.825.308.776	13.201.846.338
- Thuế GTGT đầu ra	31.451.532.739	13.201.846.338	31.451.532.739	13.201.846.338
- Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	461.373.776.037	461.373.776.037	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	79.132.175.367	18.186.487.974	86.132.175.367	11.186.487.974
Thuế thu nhập cá nhân	46.954.954	2.094.500.250	2.120.478.786	20.976.418
Tiền thuê đất	-	335.013.988.877	335.013.988.877	-
Thuế khác	-	8.568.187.000	8.568.187.000	-
	110.630.663.060	838.438.786.476	924.660.138.806	24.409.310.730

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu năm	240.000.000	26.593.265.219	34.575.746.912	1.231.103.636	62.640.115.767
Tăng do mua sắm	-	-	3.903.649.766	-	3.903.649.766
Xây dựng cơ bản hoàn thành	2.863.000.000	-	-	-	2.863.000.000
Thanh lý	-	-	(10.075.243.636)	-	(10.075.243.636)
Số dư cuối năm	3.103.000.000	26.593.265.219	28.404.153.042	1.231.103.636	59.331.521.897
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư đầu năm	89.655.172	23.568.426.730	19.214.368.194	1.103.608.081	43.976.058.177
Khấu hao trong năm	268.230.769	1.480.947.581	4.330.268.877	37.990.000	6.117.437.227
Giảm do thanh lý	-	-	(7.890.622.864)	-	(7.890.622.864)
Số dư cuối năm	357.885.941	25.049.374.311	15.654.014.207	1.141.598.081	42.202.872.540
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày đầu năm	150.344.828	3.024.838.489	15.361.378.718	127.495.555	18.664.057.590
Tại ngày cuối năm	2.745.114.059	1.543.890.908	12.750.138.835	89.505.555	17.128.649.357

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, nguyên giá của tài sản cố định bao gồm các tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 20.010.517.655 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, nguyên giá của tài sản cố định bao gồm các tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 20.010.517.655 VND).

Công ty đã thể chấp một số tài sản với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 9.468.997.168 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 748.571.373 VND) để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn ngân hàng của Công ty (chi tiết tại Thuyết minh số 18).

13. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND
NGUYÊN GIÁ	
Số dư đầu năm	-
Xây dựng cơ bản hoàn thành	35.829.500.000
Số dư cuối năm	<u>35.829.500.000</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ	
Số dư đầu năm	-
Số dư cuối năm	-
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Tại ngày đầu năm	-
Tại ngày cuối năm	<u>35.829.500.000</u>

Tài sản cố định vô hình phản ánh giá trị quyền sử dụng đất lâu dài của Công ty tại lô đất số 123BT 02-97 Bạch Đằng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, giá trị quyền sử dụng đất này đã được Công ty sử dụng làm tài sản thế chấp cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Hải Phòng (chi tiết tại Thuyết minh số 18).

14. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tòa nhà số 2 Trần Hưng Đạo, Hà Nội (i)	450.506.940.000	-
Dự án xây dựng văn phòng tại phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng (ii)	6.463.364.825	6.355.676.655
Công trình 123BT 02-97 Bạch Đằng	-	39.462.500.000
Mua sắm tài sản cố định	5.147.234.977	4.613.304.977
	<u>462.117.539.802</u>	<u>50.431.481.632</u>

(i) Phản ánh tiền mua quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Tòa nhà số 2 Trần Hưng Đạo, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội theo Hợp đồng chuyển nhượng ngày 15 tháng 6 năm 2022. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, tài sản này đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay dài hạn của Công ty tại Agribank Chi nhánh Bắc Hải Phòng (chi tiết tại Thuyết minh số 20).

(ii) Phản ánh tiền thuê đất và các chi phí khác cho diện tích khu đất dự kiến xây dựng văn phòng để Công ty sử dụng và cho thuê (trước đó Công ty dự kiến xây dựng trung tâm thương mại) thuộc Dự án Khu nhà ở thương mại Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2022, toàn bộ giá trị của Dự án đã được sử dụng để đảm bảo cho khoản vay của Công ty tại Agribank Chi nhánh Bắc Hải Phòng (chi tiết tại Thuyết minh số 18).

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
	Giá trị/ Số có khả năng trả nợ	Giá trị/ Số có khả năng trả nợ
Summit Crm, Ltd.	225.935.198.100	-
PT Sumber Global Energy Tbk	204.483.618.525	-
Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh Mai Linh	25.060.326.530	-
Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Chiến Công	12.869.840.790	12.395.874.806
Công ty Cổ phần Vilaconic	1.372.565.700	27.334.067.950
Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung	-	16.209.507.600
Công ty TNHH Một thành viên Phụng Lý	-	1.255.947.168
Các đối tượng khác	28.786.493.882	28.103.607.507
	498.508.043.527	85.299.005.031
Trong đó: Phải trả người bán là các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 34)	-	2.160.114.656

16. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Chi nhánh Tập đoàn Dầu khí Việt Nam - Ban quản lý dự án Điện lực Dầu khí Sông Hậu 1	237.636.972.642	-
Công ty TNHH Vinh Thịnh Tuyên Quang	70.000.000.000	59.112.000.000
Ban Quản lý Công trình Xây dựng Phát triển Đô thị (i)	18.422.696.000	30.453.784.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn MIA	18.169.619.474	92.506.814.274
Các đối tượng khác	2.776.383.063	320.000
	347.005.671.179	182.072.918.274

- (i) Phản ánh số tiền Ban Quản lý Công trình Xây dựng Phát triển Đô thị ứng trước cho Công ty để thi công Gói thầu số 3.23: "San nền phía ngoài đê tả sông Cẩm và san nền từ đê tả sông Cẩm đến đường trục chính Đông Tây" thuộc Dự án Đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm tại xã Tân Dương và Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

17. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Phải trả thư tín dụng nhập khẩu (i)	1.891.414.794.605	551.458.375.832
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Lê Chân	833.632.119.687	551.458.375.832
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	745.550.187.108	-
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Hải Phòng	216.545.937.807	-
Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam) - Chi nhánh Hà Nội	95.686.550.003	-
Nhận đặt cọc thực hiện hợp đồng phải hoàn trả Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Long (ii)	13.000.000.000	13.000.000.000
Cổ tức phải trả	9.862.676.500	2.924.376.500
Kinh phí công đoàn	65.287.520	33.411.620
Khác	254.791.000	164.556.607
	1.914.597.549.625	567.580.720.559
Trong đó: Phải trả khác các bên liên quan (Chi tiết tại thuyết minh số 34)	-	41.891.650

- (i) Các khoản phải trả thư tín dụng nhập khẩu liên quan đến các hợp đồng mua hàng hóa từ các nhà cung cấp theo phương thức thanh toán Thư tín dụng trả chậm có thể thanh toán ngay (UPAS L/C - Usance payable at sight Letter of Credit) thông qua các ngân hàng thương mại. Theo các hợp đồng này, các nhà cung cấp được ngân hàng thanh toán ngay và Công ty được thanh toán chậm với ngân hàng trong thời hạn từ 4 tháng đến 6 tháng (năm 2021: từ 4 tháng đến 6 tháng).
- (ii) Phản ánh số tiền nhận đặt cọc cho việc nhận chuyển nhượng dự án "Nhà máy sản xuất khung thép tiền chế, gia công thép định hình, phân loại và kinh doanh quặng sắt". Năm 2020, Công ty đã chuyển giao thành công dự án này cho Công ty Cổ phần Ngọc Cảng, do đó, Công ty sẽ hoàn trả khoản đặt cọc này cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Long trong thời gian tới.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

18. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	Số đầu năm			Trong năm			Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	VND	Tăng	Giảm	VND	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn ngân hàng	512.527.590.207	512.527.590.207	2.225.322.234.008	1.513.483.370.289	1.224.366.453.926	1.224.366.453.926	1.224.366.453.926	1.224.366.453.926
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Lê Chân (i)	188.692.589.766	188.692.589.766	898.770.067.997	587.558.508.607	499.904.149.156	499.904.149.156	499.904.149.156	499.904.149.156
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Bắc Hải Phòng (ii)	285.835.000.441	285.835.000.441	773.169.927.872	586.764.354.035	472.240.574.278	472.240.574.278	472.240.574.278	472.240.574.278
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội (iii)	-	-	391.775.611.775	220.625.507.647	171.150.104.128	171.150.104.128	171.150.104.128	171.150.104.128
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (iv)	-	-	39.569.200.000	-	39.569.200.000	39.569.200.000	39.569.200.000	39.569.200.000
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Hải Phòng (v)	38.000.000.000	38.000.000.000	104.047.163.636	118.535.000.000	23.512.163.636	23.512.163.636	23.512.163.636	23.512.163.636
Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam) - Chi nhánh Hà Nội (vi)	-	-	17.990.262.728	-	17.990.262.728	17.990.262.728	17.990.262.728	17.990.262.728
Nợ dài hạn đến hạn trả (xem Thuyết minh số 20)	-	-	15.336.000.000	-	15.336.000.000	15.336.000.000	15.336.000.000	15.336.000.000
	512.527.590.207	512.527.590.207	2.240.658.234.008	1.513.483.370.289	1.239.702.453.926	1.239.702.453.926	1.239.702.453.926	1.239.702.453.926

Chi tiết các khoản vay như sau:

- (i) Phản ánh khoản vay từ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Lê Chân ("Vietinbank Lê Chân") theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2022-HĐCVHM/NHCT164-VIET PHAT JSC ngày 14 tháng 01 năm 2022 với hạn mức cho vay và L/C có cam kết thanh toán bằng vốn vay là 500.000.000.000 VND. Hạn mức này bao gồm các số dư vay và L/C đã phát hành được điều chỉnh theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2021-HĐCVHM/NHCT164-VIET PHAT JSC ngày 23 tháng 6 năm 2021. Khoản vay được sử dụng cho mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh cho các phương án thương mại quặng sắt và than các loại. Thời gian duy trì hạn mức cho vay là đến hết ngày 15 tháng 5 năm 2023. Thời hạn đối với từng khế ước nhận nợ được ghi trên giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 6 tháng. Lãi suất cho vay là lãi suất ghi trên từng giấy nhận nợ cho đến khi có sự điều chỉnh lãi suất. Lãi suất áp dụng cho các khoản nhận nợ còn số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là từ 7%/năm đến 8%/năm. Lãi vay được thanh toán vào ngày 25 hàng tháng. Khế ước cuối cùng đáo hạn ngày 28 tháng 6 năm 2023.

Khoản vay và các nghĩa vụ tín dụng khác của Công ty được đảm bảo bởi:

- Các tài sản của Công ty, bao gồm các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại Vietinbank Lê Chân với giá trị ghi sổ tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 30.500.000.000 VND và các tài sản cố định hữu hình với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 6.826.227.938 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: lần lượt là 69.900.000.000 VND và 748.571.373 VND) (xem chi tiết tại Thuyết minh số 04 và 12); và
 - Các tài sản khác, bao gồm các quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của ông Nguyễn Văn Bình, bà Lê Thị Thanh Lệ và các cá nhân khác.
- (ii) Số dư cuối năm phản ánh khoản vay từ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam ("Agribank") - Chi nhánh Bắc Hải Phòng theo các hợp đồng sau:

- Hợp đồng tín dụng số 2111-LAV-202200396/HĐTD ngày 15 tháng 8 năm 2022 với hạn mức cấp tín dụng bao gồm hạn mức cho vay, bảo lãnh, hạn mức mở L/C và các hình thức tín dụng khác là 400.000.000.000 VND. Khoản vay được sử dụng cho mục đích bổ sung vốn lưu động thực hiện phương án sản xuất kinh doanh năm 2022-2023. Thời gian duy trì hạn mức cho vay từ ngày ký hợp đồng đến hết ngày 08 tháng 8 năm 2023. Thời hạn cho vay theo từng giấy nhận nợ và tối đa không quá 05 tháng. Lãi suất cho vay được điều chỉnh theo lãi suất quy định của Agribank Chi nhánh Bắc Hải Phòng từng thời kỳ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, số dư vay của Hợp đồng này là 399.601.271.478 VND với lãi suất 7% - 8%/năm. Khế ước cuối cùng đáo hạn ngày 28 tháng 5 năm 2023.

Khoản vay và các nghĩa vụ tín dụng khác (bao gồm L/C và các khoản bảo lãnh) được đảm bảo bởi:

- Các tài sản của Công ty, bao gồm Trái phiếu Agribank và tài sản hình thành từ trung tâm thương mại Dự án Vĩnh Niệm với giá trị ghi sổ tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 lần lượt là 10.000.000.000 VND và 6.463.364.825 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: lần lượt là 10.000.000.000 VND và 6.355.676.655 VND) (chi tiết tại Thuyết minh số 05 và 14); và
- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của các cá nhân khác.

- Hợp đồng tín dụng số 2111-LAV-202200480/HĐTD ngày 28 tháng 10 năm 2022 với hạn mức cấp tín dụng là 389.000.000.000 VND và Hợp đồng tín dụng số 2111-LAV-202200519/HĐTD ngày 29 tháng 11 năm 2022 với hạn mức cấp tín dụng là 395.000.000.000 VND theo phương thức cấp tín dụng từng lần và thời hạn cấp tín dụng từng lần không quá 6 tháng. Khoản vay được sử dụng để phát hành UPAS L/C, cho vay và phát hành bảo lãnh để kinh doanh than cốc nhập khẩu theo các hợp đồng mua bán và phụ lục liên quan giữa Công ty và Summit Crm Ltd. Lãi suất cho vay được điều chỉnh theo lãi suất quy định của Agribank Chi nhánh Bắc Hải Phòng từng thời kỳ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, số dư vay của hai Hợp đồng này lần lượt là 37.888.818.907 VND và 34.750.483.893 VND với lãi suất 8%/năm. Khế ước cuối cùng đáo hạn trong tháng 6 năm 2023.

Các khoản vay và các nghĩa vụ tín dụng liên quan được đảm bảo bằng hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại Agribank Chi nhánh Bắc Hải Phòng và hàng tồn kho phát sinh từ hợp đồng nêu trên với giá trị ghi sổ tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 lần lượt là 28.500.000.000 VND và 357.654.486.993 VND (chi tiết tại Thuyết minh số 04 và 10).

- (iii) Phản ánh khoản vay từ Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam ("BIDV") - Chi nhánh Hà Nội theo Hợp đồng tín dụng số 01/2022/2576312/HĐTD ngày 15 tháng 4 năm 2022 với hạn mức cấp tín dụng tối đa là 2.500 tỷ VND, trong đó, dư nợ cho vay, mở L/C tối đa là 1.580 tỷ VND và dư nợ bảo lãnh tối đa là 920 tỷ VND. Hạn mức tín dụng được sử dụng để bổ sung vốn lưu động, mở L/C và phát hành bảo lãnh phục vụ cung cấp than cho Dự án Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 theo Hợp đồng số 07/2022/HDKT/SH1PP-DVS/PVN-ASIA-13500 ngày 14 tháng 3 năm 2022 ("Hợp đồng Sông Hậu 1"). Thời hạn cấp hạn mức theo thời hạn của Hợp đồng Sông Hậu 1. Thời hạn và lãi suất đối với từng khế ước nhận nợ được ghi trên giấy nhận nợ. Lãi vay được trả hàng tháng. Các khoản nhận nợ còn số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 có thời hạn là 3 tháng và lãi suất là 6,5% - 7,3%/năm. Khế ước cuối cùng đáo hạn ngày 29 tháng 3 năm 2023.

Hạn mức tín dụng trên được đảm bảo bằng (i) các khoản tiền gửi có kỳ hạn của Công ty với giá trị ghi sổ tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 435.924.815.363 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: chưa phát sinh) (chi tiết tại Thuyết minh số 04) và (ii) quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc sở hữu của Ông Nguyễn Văn Bình và Bà Lê Thị Thanh Lệ.

- (iv) Phản ánh khoản vay từ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng ("VPBank") theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 2022/2713539/HĐHM/VIETPHAT ngày 30 tháng 3 năm 2022 với hạn mức cấp tín dụng, bao gồm cho vay, phát hành L/C, bảo lãnh và các hình thức tín dụng tương đương cho vay, tối đa là 600 tỷ VND (bao gồm một phần hạn mức có tài sản đảm bảo và một phần hạn mức tín chấp) và thời hạn duy trì hạn mức là 12 tháng từ ngày ký hợp đồng. Mục đích cấp tín dụng là để tài trợ vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh các loại than, quặng sắt, quặng vôi viên và các sản phẩm sắt thép, dịch vụ vận tải và để tài trợ bù đắp chi phí nộp tiền vào ngân sách Nhà nước theo từng phương án được Ngân hàng chấp thuận. Thời hạn, lãi suất và thời gian trả lãi đối với từng khoản vay được quy định trên giấy nhận nợ.

Khoản nhận nợ còn số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 có thời hạn là 6 tháng, đáo hạn ngày 29 tháng 6 năm 2023, lãi suất là 11,5%/năm và thuộc phần hạn mức không có tài sản đảm bảo.

- (v) Phản ánh khoản vay từ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Hải Phòng ("Vietcombank Nam Hải Phòng") theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 7866476.01/2021/HDCV/VCB-VP ngày 09 tháng 12 năm 2021 (kèm theo Hợp đồng cấp tín dụng số 7866476.01/2021/HDCTD/VCB-VP ngày 09 tháng 12 năm 2021) với hạn mức cấp tín dụng là 100.000.000.000 VND. Thời gian duy trì hạn mức cho vay đã được gia hạn đến ngày 30 tháng 12

năm 2022 theo các phụ lục ký ngày 29 tháng 9 năm 2022. Khoản vay được sử dụng cho mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Lãi vay được trả hàng tháng với lãi suất cho vay được xác định vào thời điểm giải ngân vốn cho vay theo thông báo lãi suất của ngân hàng cho từng thời kỳ và được ghi nhận trên từng Giấy nhận nợ. Các khoản nhận nợ còn số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 có thời hạn 5 tháng và lãi suất 6% - 6,5%/năm. Khế ước cuối cùng đáo hạn ngày 20 tháng 3 năm 2023.

Khoản vay được đảm bảo bởi nhà cửa và quyền sử dụng đất của Công ty tại Lô 123BT 02 97 Bạch Đằng với giá trị ghi sổ/giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 lần lượt là 2.642.769.230 VND và 35.829.500.000 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: các hợp đồng tiền gửi của Công ty tại Vietcombank Nam Hải Phòng và Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của Công ty tại Lô 123BT 02 97 Bạch Đằng với giá trị ghi sổ/giá trị còn lại lần lượt là 19.307.483.969 VND và 39.462.500.000 VND) (chi tiết tại Thuyết minh số 12 và 13).

- (vi) Phản ánh khoản vay từ Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam) - Chi nhánh Hà Nội ("HSBC Hà Nội") theo Thỏa thuận chung về tiện ích số VHN 165640 ngày 07 tháng 7 năm 2022 với hạn mức hỗn hợp để phát hành L/C, cho vay và bảo lãnh phục vụ hoạt động kinh doanh thương mại của Công ty tối đa là 400.000.000.000 VND. Lãi suất cho vay thả nổi và được điều chỉnh theo thông báo lãi suất của ngân hàng cho từng thời kỳ. Các khoản nhận nợ trong năm có lãi suất 6,9% - 7%/năm và đáo hạn trong tháng 5 năm 2023.

Khoản vay được đảm bảo bằng hàng tồn kho và các khoản phải thu với tổng giá trị không thấp hơn số dư nợ gốc của Công ty (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: chưa phát sinh) (chi tiết tại Thuyết minh số 06 và 10).

19. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Số dư đầu năm	7.746.693.229	4.345.952.849
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm	21.064.879.000	4.417.120.000
Chi quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm	(2.643.381.120)	(1.016.379.620)
Số dư cuối năm	26.168.191.109	7.746.693.229

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

20. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND		VND		VND	
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Bắc Hải Phòng (i)	-	-	230.000.000.000	7.668.000.000	222.332.000.000	222.332.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Lê Chân (ii)	-	-	234.509.792.213	-	234.509.792.213	234.509.792.213
	-	-	464.509.792.213	7.668.000.000	456.841.792.213	456.841.792.213

Trong đó:

- Số phải trả trong vòng 12 tháng
- Số phải trả sau 12 tháng

15.336.000.000	15.336.000.000
441.505.792.213	441.505.792.213

- (i) Phản ánh khoản vay từ Agribank Chi nhánh Bắc Hải Phòng theo Hợp đồng cho vay số 2111-LAV-202200299 ngày 14 tháng 6 năm 2022 với số tiền cho vay là 230 tỷ VND để thanh toán chi phí thực hiện Dự án Đầu tư nhận chuyển nhượng tòa nhà văn phòng tại địa chỉ số 2 Trần Hưng Đạo, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. Thời hạn vay tối đa là 180 tháng (15 năm) kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất vay được thả nổi theo từng thời kỳ, được xác định bằng trần lãi suất gửi tiết kiệm niêm yết bằng VND, trả lãi sau kỳ hạn 12 tháng + biên độ 3%/năm nhưng không thấp hơn lãi suất cho vay theo quy định của Agribank và theo thông báo của Agribank Chi nhánh Bắc Hải Phòng vào ngày đầu tiên hàng quý của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12. Lãi suất áp dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 9,4%/năm. Gốc và lãi vay được trả định kỳ vào ngày 25 hàng tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Tòa nhà số 2 Trần Hưng Đạo, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội với giá trị ghi sổ tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 450.506.940.000 VND (chỉ tiết tại Thuyết minh số 14).

- (ii) Phản ánh khoản vay của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Newland, công ty con của Công ty, từ Vietinbank Lê Chân theo Hợp đồng cho vay dự án đầu tư số 12/2022-HĐCVDADT/NHCT164-NEWLAND-80HALY ngày 22 tháng 12 năm 2022 để thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của Dự án phát triển nhà ở, chỉnh trang đô thị tại số 80 Hạ Lý, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng với tổng số tiền cam kết cho vay là 521.663.000.000 VND, thời hạn giải ngân là 24 tháng và thời gian cho vay là 36 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân khoản vay đầu tiên. Lãi suất cho vay được điều chỉnh hàng tháng và được xác định bằng lãi suất cơ sở (là lãi suất huy động tiết kiệm VND cao nhất trả lãi sau của kỳ hạn bằng thời hạn cho vay + chi phí huy động tăng thêm (nếu có)) + biên độ 4,5%/năm. Các khoản nhận nợ trong năm chịu lãi suất 14%/năm. Khoản vay được ân hạn cho đến thời điểm phát sinh khoản thu đầu tiên từ Dự án và tối đa 18 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Khoản vay được đảm bảo bằng toàn bộ các quyền, lợi ích gắn liền hoặc phát sinh từ dự án, bao gồm chi phí đầu tư Dự án phát triển nhà ở, chỉnh trang đô thị tại số 80 Hạ Lý, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng với giá trị ghi sổ tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 335.621.532.497 VND (chỉ tiết tại Thuyết minh số 10).

Khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trong vòng một năm	15.336.000.000	-
Trong năm thứ hai	93.505.930.740	-
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	202.347.861.473	-
Sau năm năm	145.652.000.000	-
	456.841.792.213	-
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần vay ngắn hạn)	(15.336.000.000)	-
Số phải trả sau 12 tháng	441.505.792.213	-



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	391.998.140.000	(191.000.000)	-	126.295.610.751	-	518.102.750.751
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	421.297.580.627	-	421.297.580.627
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	39.198.740.000	-	-	(39.198.740.000)	-	-
Chi phí phát hành cổ phiếu	-	(35.500.000)	-	-	-	(35.500.000)
Chia cổ tức bằng tiền	-	-	-	(21.559.844.000)	-	(21.559.844.000)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(4.417.120.000)	-	(4.417.120.000)
Số dư đầu năm nay	431.196.880.000	(226.500.000)	-	482.417.487.378	-	913.387.867.378
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	62.532.661.441	(4.286.774)	62.528.374.667
Vốn góp từ cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	30.000.000.000	30.000.000.000
Phát hành cổ phiếu (i)	297.882.400.000	238.305.920.000	-	-	-	536.188.320.000
Chi phí phát hành cổ phiếu	-	(230.550.000)	-	-	-	(230.550.000)
Chia cổ tức bằng cổ phiếu (ii)	72.904.080.000	-	-	(72.904.080.000)	-	-
Chia cổ tức bằng tiền (ii) (iii)	-	-	-	(40.099.168.000)	-	(40.099.168.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (ii)	-	-	-	(21.064.879.000)	-	(21.064.879.000)
Trích quỹ đầu tư, phát triển (ii)	-	-	21.064.879.000	(21.064.879.000)	-	-
Số dư cuối năm nay	801.983.360.000	237.848.870.000	21.064.879.000	389.817.142.819	29.995.713.226	1.480.709.965.045

- (i) Theo Báo cáo số 05/2022/BC-VP ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Công ty và Thông báo số 428/UBCK-QLCB ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Công ty đã phát hành thành công 29.788.240 cổ phiếu với giá bán 18.000 VND/cổ phiếu, trong đó phát hành 21.348.084 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và 8.440.156 cổ phiếu cho nhà đầu tư mua cổ phiếu riêng lẻ. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán là 536.188.320.000 VND. Số lượng cổ phiếu này đã được niêm yết bổ sung từ ngày 25 tháng 02 năm 2022.

- (ii) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 4 năm 2022, Đại hội đồng cổ đông đã phê duyệt (i) trả cổ tức năm 2021 cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ là 15%, tương đương 1.500 VND/cổ phần, trong đó: trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 10%, tương đương 1.000 VND/cổ phần và trả cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 5%, tương đương 500 VND/cổ phần; (ii) trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2021 với số tiền là 21.064.879.000 VND; và (iii) trích quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2021 với số tiền là 21.064.879.000 VND.
- (iii) Theo Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐQT ngày 08 tháng 9 năm 2022, Hội đồng Quản trị Công ty đã thông qua việc thực hiện chi trả cổ tức đợt 1 năm 2021 bằng tiền với tỷ lệ thực hiện 4,5%, tương đương 450 VND/cổ phần và tạm ứng cổ tức năm 2022 với tỷ lệ thực hiện 0,5%, tương đương 50 VND/cổ phần với ngày đăng ký cuối cùng là ngày 23 tháng 9 năm 2022.

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	80.198.336	43.119.688
Cổ phiếu phổ thông	80.198.336	43.119.688
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	80.198.336	43.119.688
Cổ phiếu phổ thông	80.198.336	43.119.688

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

Vốn điều lệ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, vốn điều lệ của Công ty là 801.983.360.000 VND và đã được các cổ đông góp đủ như sau:

	Vốn đã góp			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	%	VND	%
Ông Nguyễn Văn Bình	206.810.730.000	25,79	119.279.240.000	27,66
Ông Nguyễn Văn Đức	27.003.700.000	3,37	16.365.880.000	3,80
Bà Lê Thị Thanh Lệ	36.300.000.000	4,53	22.000.000.000	5,10
Các cổ đông khác	531.868.930.000	66,31	273.551.760.000	63,44
Tổng cộng	801.983.360.000	100	431.196.880.000	100

22. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đô la Mỹ (USD)	5.241.088,99	-

Tài sản thuê ngoài

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không hủy ngang theo các thời hạn:		
Từ 1 năm trở xuống	2.162.805.000	2.939.274.000
Trên 1 năm đến 5 năm	4.796.500.000	5.117.971.500
	<u>6.959.305.000</u>	<u>8.057.245.500</u>

Các khoản thuê hoạt động thể hiện tổng số tiền thuê văn phòng làm việc và kho bãi của Công ty theo các hợp đồng thuê đã ký từ năm 2019 đến năm 2024.

23. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được tổ chức theo các đơn vị kinh doanh dựa trên các sản phẩm dịch vụ, bao gồm: bộ phận xây dựng, bộ phận kinh doanh bất động sản và bộ phận kinh doanh khoáng sản (chủ yếu là than, quặng sắt và thép).

Việc ra các quyết định quản lý của công ty chủ yếu dựa trên các loại sản phẩm, dịch vụ mà Công ty cung cấp chứ không dựa trên khu vực địa lý mà công ty cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Do vậy báo cáo chính yếu của Công ty là theo lĩnh vực kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Báo cáo bộ phận chính yếu: Theo lĩnh vực kinh doanh

Chỉ tiêu	Xây dựng	Kinh doanh bất động sản	Kinh doanh khoáng sản	Không phân bổ		Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Năm nay/Số cuối năm						
1. Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	11.139.895.370	-	5.513.522.677.208	-	-	5.524.662.572.578
2. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(1.206.555.337)	(42.867.742)	64.581.222.404	(803.424.658)	-	62.528.374.667
3. Tài sản bộ phận	9.920.114.511	835.019.468.091	4.491.470.134.880	641.083.734.825	-	5.977.493.452.307
4. Nợ phải trả bộ phận	18.422.696.000	235.062.335.833	4.020.966.455.429	222.332.000.000	-	4.496.783.487.262
Năm trước/Số đầu năm						
1. Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	23.517.369.091	193.520.309.078	3.646.534.148.960	-	-	3.863.571.827.129
2. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(689.710.218)	26.336.038.532	395.651.252.313	-	-	421.297.580.627
3. Tài sản bộ phận	9.811.279.851	54.492.131.499	1.372.626.059.406	946.969.309.099	-	2.383.898.779.855
4. Nợ phải trả bộ phận	-	2.332.894.342	1.347.480.234.071	120.697.784.064	-	1.470.510.912.477

Báo cáo bộ phận thứ yếu: Theo khu vực địa lý

Công ty không có hoạt động kinh doanh nào ngoài lãnh thổ Việt Nam; do đó, Công ty không lập báo cáo bộ phận kinh doanh theo khu vực địa lý.

24. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Trong đó:		
- Doanh thu bán than cốc	2.925.106.963.706	2.213.875.270.620
- Doanh thu bán than nhiệt	1.562.906.218.289	-
- Doanh thu bán quặng sắt	819.114.783.133	1.338.860.383.417
- Doanh thu bán hàng hóa khác	205.048.001.825	93.537.893.940
- Doanh thu hợp đồng xây dựng	11.139.895.370	23.517.369.091
- Doanh thu bất động sản	-	193.520.309.078
- Doanh thu khác	1.346.710.255	260.600.983
	5.524.662.572.578	3.863.571.827.129
Trong đó: Doanh thu với các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 34)	-	49.588.780.266

25. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Giá vốn của than cốc	2.761.004.012.611	1.876.967.083.487
Giá vốn của than nhiệt	1.552.811.610.120	-
Giá vốn của quặng sắt	729.801.109.937	1.051.450.145.630
Giá vốn của hàng hóa khác	203.126.617.545	90.704.547.596
Giá vốn hợp đồng xây dựng	12.346.450.707	24.207.079.309
Giá vốn bất động sản	-	146.197.922.826
Giá vốn khác	95.506.680	178.101.920
	5.259.185.307.600	3.189.704.880.768

26. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	321.418.730.208	356.784.190.547
Chi phí nhân công	22.756.665.238	17.324.872.654
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.316.837.320	5.076.671.509
Chi phí dịch vụ mua ngoài	436.512.097.952	157.604.569.237
Chi phí khác bằng tiền	74.111.504.709	21.969.309.866
	859.115.835.427	558.759.613.813

27. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi tiền gửi	28.545.860.611	14.781.702.389
Lãi từ hoạt động đầu tư	1.998.000.000	-
Lãi chênh lệch tỷ giá	48.530.578.332	10.254.826.274
	79.074.438.943	25.036.528.663

28. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi tiền vay	54.105.499.970	21.584.891.365
Phí dịch vụ UPAS LC	64.160.192.434	13.335.568.346
Chiết khấu thanh toán cho khách hàng mua nhà	-	13.023.968.519
Dự án Nhà ở Vĩnh Niệm		
Lỗ chênh lệch tỷ giá	30.600.145.744	2.885.900.125
	148.865.838.148	50.830.328.355

29. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Các khoản chi phí bán hàng		
Chi phí giao nhận, vận tải	85.131.354.470	112.718.625.852
Các khoản chi phí bán hàng khác	608.205.600	907.240.182
	85.739.560.070	113.625.866.034
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí nhân viên quản lý	14.951.489.102	10.331.360.515
Thuế, phí và lệ phí	11.179.127.253	4.335.936.709
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.839.530.137	5.798.867.157
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	35.124.864.392	-
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	5.785.147.285	6.805.041.118
	76.880.158.169	27.271.205.499

30. THU NHẬP KHÁC

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Thưởng do dỡ hàng và giải phóng tàu nhanh	22.903.853.603	13.916.777.069
Thu từ phạt hợp đồng	18.282.591.824	-
Nhận bồi thường từ các công ty bảo hiểm	4.765.785.332	5.928.306.581
Thu nhập khác từ nhận quà tặng	-	1.964.668.750
Các khoản khác	10.751.893.279	1.870.134.112
	56.704.124.038	23.679.886.512

31. CHI PHÍ KHÁC

	Năm nay VND	Năm trước VND
Phạt dôi nhật do dỡ hàng và giải phóng tàu chậm	3.896.650.226	601.537.298
Chi phí khấu hao	1.800.599.907	1.103.637.948
Phạt chậm nộp thuế	1.746.851.887	820.191.758
Lỗi từ thanh lý tài sản cố định	694.844.640	-
Các khoản khác	927.179.206	756.834.311
	9.066.125.866	3.282.201.315

32. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	18.186.487.974	106.276.179.706
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	18.186.487.974	106.276.179.706

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm được tính như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận trước thuế	80.704.145.706	527.573.760.333
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế Cộng:		
- Thù lao Thành viên Hội đồng Quản trị không chuyên trách	341.153.847	207.000.000
- Chi phí khấu hao không được trừ	1.800.599.907	1.103.637.948
- Các khoản phạt	1.753.079.876	822.029.652
- Các khoản chi phí không được khấu trừ khác	6.279.875.859	1.674.470.599
Thu nhập chịu thuế năm hiện hành	90.878.855.195	531.380.898.532
Thu nhập chịu thuế suất thông thường 20%	90.932.439.872	531.380.898.532
Lỗi tính thuế	(53.584.677)	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	18.186.487.974	106.276.179.706

33. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đồng Công ty mẹ (VND)	62.532.661.441	421.297.580.627
Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (*)	(3.126.633.072)	(21.064.879.000)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	59.406.028.369	400.232.701.627
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (Cổ phiếu)	80.198.336	47.431.429
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	741	8.438

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 4 năm 2022, Đại hội đồng cổ đông đã phê duyệt phương án trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2021 với tỷ lệ là 5% và dự kiến trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2022 với tỷ lệ là 5%. Theo đó, lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông được điều chỉnh giảm một khoản tương ứng.

Điều chỉnh lại số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền và lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Trong tháng 6 năm 2022, Công ty đã thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu dẫn đến việc điều chỉnh hồi tố số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền đang lưu hành trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021. Chi tiết điều chỉnh như sau:

	Số cổ phiếu bình quân gia quyền Cổ phiếu	Lãi cơ bản trên cổ phiếu VND
Số trình bày trên báo cáo năm trước	43.119.688	9.282
Ảnh hưởng của việc chia cổ tức bằng cổ phiếu	4.311.741	(844)
Số đã điều chỉnh	47.431.429	8.438

34. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

Bên liên quan

Công ty Cổ phần Xây dựng Bất động sản Việt Phát
Công ty TNHH Thương mại Vận tải Âu Việt

Công ty Cổ phần Đầu tư Khu công nghiệp Tiên Thanh
Ông Nguyễn Văn Bình
Ông Nguyễn Văn Đức
Bà Lê Thị Thanh Lệ

Mối quan hệ

Cùng chủ sở hữu
Cùng người quản lý chủ chốt đến ngày
10 tháng 01 năm 2022
Cùng người quản lý chủ chốt
Cổ đông, Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu bán hàng hóa	-	49.588.780.266
Công ty TNHH Thương mại Vận tải Âu Việt (i)	-	42.551.748.182
Bà Lê Thị Thanh Lệ	-	4.335.133.540
Ông Nguyễn Văn Đức	-	2.701.898.544
Mua hàng hóa, dịch vụ	2.035.454.727	57.756.550.277
Công ty TNHH Thương mại Vận tải Âu Việt (i)	2.035.454.727	57.756.550.277
Mua tài sản	-	38.500.000.000
Ông Nguyễn Văn Bình	-	38.500.000.000
Cổ tức bằng tiền được chia	13.505.721.500	7.882.256.000
Ông Nguyễn Văn Bình	10.340.536.500	5.963.962.000
Bà Lê Thị Thanh Lệ	1.815.000.000	1.100.000.000
Ông Nguyễn Văn Đức	1.350.185.000	818.294.000
Thu hồi tạm ứng/Hoàn ứng	2.232.844.750.000	1.090.665.000.000
Ông Nguyễn Văn Bình	1.246.880.000.000	552.270.000.000
Ông Nguyễn Văn Đức	985.964.750.000	516.180.000.000
Bà Lê Thị Thanh Lệ	-	22.215.000.000
Chi tạm ứng	2.111.814.750.000	1.086.845.000.000
Ông Nguyễn Văn Bình	1.200.150.000.000	579.000.000.000
Ông Nguyễn Văn Đức	911.664.750.000	485.630.000.000
Bà Lê Thị Thanh Lệ	-	22.215.000.000
Ứng trước cho nhà cung cấp	300.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Khu công nghiệp Tiên Thanh	300.000.000.000	Chưa là bên liên quan
Nhận lại tiền ứng trước	300.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Khu công nghiệp Tiên Thanh	300.000.000.000	Chưa là bên liên quan
Mượn tiền trong năm	4.216.016.521	-
Ông Nguyễn Văn Bình	4.216.016.521	-
Chi trả tiền mượn trong năm	4.216.016.521	-
Ông Nguyễn Văn Bình	4.216.016.521	-

(i) Phản ánh các giao dịch phát sinh từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến ngày 10 tháng 01 năm 2022. Sau ngày 10 tháng 01 năm 2022, Công ty TNHH Thương mại Vận tải Âu Việt không còn là bên liên quan của Công ty.

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Đầu tư góp vốn vào công ty con và đơn vị khác	147.750.000.000	147.750.000.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Bất động sản Việt Phát	147.750.000.000	147.750.000.000
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	-	46.900.295.313
Công ty TNHH Thương mại Vận tải Âu Việt	Không còn là bên liên quan	46.772.840.400
Ông Nguyễn Văn Đức	-	127.454.913
Phải thu ngắn hạn khác	-	121.058.003.150
<i>Tạm ứng</i>	-	121.030.000.000
Ông Nguyễn Văn Đức	-	74.300.000.000
Ông Nguyễn Văn Bình	-	46.730.000.000
Phải thu khác	-	28.003.150
Ông Nguyễn Văn Đức	-	28.003.150
Phải trả người bán ngắn hạn	-	2.160.114.656
Công ty TNHH Thương mại Vận tải Âu Việt	Không còn là bên liên quan	2.160.114.656
Phải trả ngắn hạn khác	-	41.891.650
Ông Nguyễn Văn Bình	-	41.891.650

Thù lao/Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ủy ban Kiểm toán và Kế toán trưởng được hưởng trong năm như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Năm nay	Năm trước
			VND	VND
1	Ông Nguyễn Văn Bình	Chủ tịch	908.846.154	825.000.000
2	Ông Nguyễn Văn Đức	Tổng Giám đốc, Thành viên Hội đồng Quản trị	571.018.495	465.358.708
3	Bà Lê Thị Thanh Lệ	Phó Tổng Giám đốc, Thành viên Hội đồng Quản trị	480.238.577	385.000.000
4	Ông Nguyễn Khôi	Thành viên Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán	154.692.308	84.000.000
5	Ông Nguyễn Quang Khải	Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ủy ban Kiểm toán (miễn nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2022)	28.923.077	84.000.000
6	Ông Lê Đình Điều	Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ủy ban Kiểm toán (bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2022)	125.769.231	-
7	Bà Ngô Thị Minh Lụa	Thành viên Ủy ban Kiểm toán (bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2022)	41.923.077	-
8	Bà Phạm Thị Thu Trang	Thành viên Ủy ban Kiểm toán (miễn nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2022)	10.846.154	24.000.000
9	Ông Nguyễn Xuân Trường	Thành viên Hội đồng Quản trị (miễn nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2021)	-	15.000.000
10	Nguyễn Thị Mai Hoa	Kế toán trưởng	376.334.597	311.298.346
			2.698.591.670	2.193.657.054

35. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Thông tin bổ sung cho các khoản phí tiền tệ

Tiền lãi vay đã trả trong năm không bao gồm 1.564.712.517 VND (2021: 152.684.067 VND), là số lãi vay phát sinh trong năm mà chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải trả.

Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia trong năm không bao gồm 2.468.893.800 VND (2021: 625.974.835 VND), là số lãi tiền gửi có kỳ hạn phát sinh trong năm mà chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải thu.

Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu trong năm không bao gồm 9.862.676.500 VND (năm trước: 2.924.376.500 VND) là số cổ tức được chia theo quyết định phân phối lợi nhuận trong năm mà chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải trả.



Hoàng Thị Hưng
Người lập biểu



Nguyễn Thị Mai Hoa
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Đức
Tổng Giám đốc

Ngày 22 tháng 3 năm 2023



[HTTP://VIETPHATJSC.COM.VN](http://vietphatjsc.com.vn)



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI
XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT**



+84 (255). 3569.699



Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý
quận Hồng Bàng, Tp.Hải Phòng



<http://vietphatjsc.com.vn>